

**BẢN SAO**

**HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

SỐ: 18-2021/ĐDNSHTP/HSC-CII

giữa

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

với tư cách Tổ Chức Phát Hành

và

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

**TRÁI PHIẾU CIIB2124002**

Ngày 28 tháng 05 năm 2021



## MUC LUC

	<u>Trang</u>
<b>1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI.....</b>	<b>5</b>
1.1. Định Nghĩa.....	5
1.2. Nguyên Tắc Diễn Giải.....	6
<b>2. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU.....</b>	<b>7</b>
<b>3. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU</b>	<b>7</b>
3.1. Nhiệm Vụ.....	8
3.2. Quyền Hạn.....	9
<b>4. TRÁI PHIẾU.....</b>	<b>10</b>
4.1. Giá Trị Phát Hành.....	10
4.2. Các Điều Khoản Và Điều Kiện của Trái Phiếu.....	10
4.3. Tính Chất Của Trái Phiếu.....	10
4.4. Lãi Suất Trái Phiếu.....	10
4.5. Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu.....	10
4.6. Giao Dịch Trái Phiếu.....	10
4.7. Quyết Định Của Những Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	11
<b>5. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM.....</b>	<b>11</b>
5.1. Tư Cách Pháp Nhân.....	11
5.2. Giấy Phép.....	11
5.3. Thẩm Quyền.....	12
5.4. Tính Hợp Pháp, Hiệu Lực Và Khả Năng Thi Hành.....	12
5.5. Không Mâu Thuẫn.....	12
5.6. Chấp Thuận.....	12
5.7. Tuân Thủ Luật Khi Phát Hành Trái Phiếu.....	13
5.8. Bản Cáo Bạch Và Tài Liệu Chào Bán.....	13
5.9. Tổ Tụng.....	13
5.10. Báo Cáo Tài Chính.....	13
5.11. Sự Kiện Vi Phạm.....	14
<b>6. CAM KẾT.....</b>	<b>14</b>
6.1. Bản Cáo Bạch.....	14
6.2. Thông Báo Các Thay Đổi.....	14
6.3. Trả Nợ Và Tuân Thủ Nghĩa Vụ.....	14
6.4. Giấy Phép Và Chấp Thuận.....	14
6.5. Sử Dụng Tiền Thu Được.....	15
6.6. Công Bố Thông Tin.....	15
6.7. Cung Cấp Thông Tin.....	15
6.8. Các Cam Kết Khác.....	16
<b>7. PHÍ VÀ CHI PHÍ.....</b>	<b>16</b>
<b>8. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN.....</b>	<b>17</b>
8.1. Trách Nhiệm Của Tổ Chức Phát Hành.....	17
8.2. Trách Nhiệm Của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	17
<b>9. THAY THẾ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU.....</b>	<b>18</b>

9.1.	Các Quy Định Chung Về Thay Thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.....	18
9.2.	Thay Thế Do Từ Nhiệm.....	19
9.3.	Thay Thế Bắt Buộc.....	20
9.4.	Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm Chấm Dứt Hoạt Động.....	21
<b>10.</b>	<b>HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT .....</b>	<b>21</b>
<b>11.</b>	<b>CÁC QUY ĐỊNH KHÁC.....</b>	<b>22</b>
11.1.	Chuyển Giao .....	22
11.2.	Chậm Thực Hiện Quyền .....	22
11.3.	Hiệu Lực Riêng Rẽ .....	22
11.4.	Thông Báo.....	22
11.5.	Sửa Đổi .....	22
11.6.	Luật Điều Chỉnh.....	22
11.7.	Giải Quyết Tranh Chấp.....	22
11.8.	Số Bản.....	23
	<b>PHỤ LỤC I CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU.....</b>	<b>25</b>
	<b>PHỤ LỤC II TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC TỔ CHỨC HỘI NGHỊ VÀ LẤY Ý KIẾN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU .....</b>	<b>56</b>
	<b>PHỤ LỤC III MẪU THỎA THUẬN THAM GIA.....</b>	<b>63</b>

03/03/2017  
C  
SỞ PH  
HÀ TÃ  
TH  
HỒ

**HỢP ĐỒNG ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU NÀY** (sau đây gọi là "**Hợp Đồng**") được lập vào ngày 28 tháng 05 năm 2021 giữa:

**(1) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp : Số 0302483177 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2001 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Địa chỉ đăng ký : 3A Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện : Lê Quốc Bình

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Văn bản ủy quyền :

*(Trong Hợp Đồng này, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh sau đây được gọi là "Tổ Chức Phát Hành")*

và

**(2) CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH**

Giấy phép thành lập và hoạt động : số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/4/2003

Địa chỉ đăng ký : Lầu 5&6 Tòa nhà AB Tower, số 76 Lê Lai, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện : Ông Phạm Thành văn

Chức vụ : Giám đốc Phòng Nghiệp vụ Chứng Khoán

Văn bản ủy quyền : Số 10-2021/GUQ-HSC ngày 25/02/2021

*(Trong Hợp Đồng này, Công ty Cổ phần Chứng khoán TP Hồ Chí Minh sau đây được gọi là "HSC")*

*(Tổ Chức Phát Hành và HSC sau đây được gọi chung là "Các Bên" và được gọi riêng là "Bên").*

**CƠ SỞ KÝ KẾT:**

- (A) Tổ Chức Phát Hành dự định chào bán ra công chúng các trái phiếu bằng tiền Đồng, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành, với tổng mệnh giá phát hành tối đa là 500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ đồng) với lãi suất cố định đáo hạn năm 2024 ("Trái Phiếu") với các điều khoản và điều kiện được đính kèm tại Phụ Lục I của Hợp Đồng này ("Các Điều Kiện Trái Phiếu") trên cơ sở Bản Cáo Bạch (như được định nghĩa dưới đây);

- (B) Tổ Chức Phát Hành đồng ý chỉ định HSC làm tổ chức đại diện của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây) theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này; và
- (C) HSC đồng ý thực hiện vai trò và nhiệm vụ đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.

**CÁC BÊN THỎA THUẬN** như sau:

## **1. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI**

### **1.1. Định Nghĩa**

Trừ khi được định nghĩa trong Hợp Đồng này, các từ và thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong Hợp Đồng này (kể cả phần Cơ Sở Ký Kết và các Phụ Lục) sẽ có nghĩa như được quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu. Khi được sử dụng trong Hợp Đồng này, các từ ngữ dưới đây sẽ có nghĩa như sau:

- (a) "**Bản Cáo Bạch**" có nghĩa là bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng do Tổ Chức Phát Hành công bố nhằm chào bán Trái Phiếu (có thể được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm);
- (b) "**Các Điều Kiện Trái Phiếu**" có nghĩa như được quy định tại đoạn (A) của phần Cơ Sở Ký Kết trên đây;
- (c) "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**" có nghĩa như được quy định tại Điều 2.1 của Hợp Đồng này;
- (d) "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**" có nghĩa như được quy định tại Điều 9.1(a) của Hợp Đồng này;
- (e) "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**" có nghĩa như được quy định tại Điều 9.1(a) của Hợp Đồng này;
- (f) "**Trái Phiếu**" có nghĩa như được quy định tại đoạn (A) của phần Cơ Sở Ký Kết trên đây;
- (g) "**Hợp Đồng Đại Lý**" có nghĩa là hợp đồng đại lý đăng ký lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng số 01/2021/ĐLLK/TPS-CII được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong (với vai trò là Đại Lý) vào ngày 28 tháng 05 năm 2021, cùng với các phụ lục sửa đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh vào từng thời điểm;
- (h) "**Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam**" (**VSD**) có nghĩa là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật, có nhiệm vụ thực hiện đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật;
- (i) "**Nghị Định 155**" có nghĩa là nghị định 155/2020/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Luật Chứng khoán được Chính phủ ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020;

- (j) “*Thông Tư 118*” có nghĩa là thông tư số 118/2020/TT-BTC hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng do Bộ Tài chính ban hành ngày 31 tháng 12 năm 2020;
- (k) “*VND*” hay “*Đồng*” có nghĩa là tiền tệ hợp pháp của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

## 1.2. Nguyên Tắc Diễn Giải

Trừ khi văn cảnh yêu cầu cách diễn giải khác, trong Hợp Đồng này:

- (i) Tiêu đề của từng Phụ Lục, Điều, khoản chỉ tiện cho việc đọc và không ảnh hưởng đến việc diễn giải nội dung của Hợp Đồng;
- (ii) Dẫn chiếu đến các Phụ Lục, Điều, khoản và đoạn là dẫn chiếu đến các phụ lục, điều, khoản và đoạn của Hợp Đồng này;
- (iii) Dẫn chiếu đến một Bên (hoặc Các Bên) có nghĩa là dẫn chiếu đến Bên (hoặc Các Bên của Hợp Đồng này);
- (iv) Dẫn chiếu đến một tổ chức/cá nhân sẽ gồm cả tổ chức/cá nhân kế nhiệm hoặc nhận chuyển nhượng, chuyển giao được phép của tổ chức/cá nhân đó;
- (v) Nghĩa của các thuật ngữ được định nghĩa tại Hợp Đồng này được áp dụng cho cả dạng số ít và số nhiều của thuật ngữ đó. Trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể quy định khác đi, các từ được dùng ở dạng số ít cũng bao gồm ý nghĩa dùng ở dạng số nhiều và ngược lại;
- (vi) Các từ “của Hợp Đồng này”, “trong Hợp Đồng này”, và “theo Hợp Đồng này” và các từ ngữ có ý nghĩa tương tự khi sử dụng trong Hợp Đồng này sẽ dẫn chiếu đến toàn bộ Hợp Đồng này chứ không phải đến một điều khoản cụ thể nào của Hợp Đồng này;
- (vii) Dẫn chiếu đến bất kỳ văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận nào sẽ (i) bao gồm tất cả phụ lục và các văn bản đính kèm khác của văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, (ii) bao gồm tất cả các văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận được ban hành hoặc ký kết để thay thế văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó, và (iii) có nghĩa là các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận, hoặc các văn kiện thay thế hoặc các văn kiện tiền thân của văn kiện, tài liệu, hoặc thỏa thuận đó, cùng với các văn kiện sửa đổi, chỉnh lý và bổ sung tại từng thời điểm phù hợp với quy định của các văn kiện, tài liệu hoặc thỏa thuận đó và có hiệu lực vào bất kỳ thời điểm nào; và
- (viii) Dẫn chiếu đến “quyết định”, “yêu cầu”, “ý kiến”, “chỉ thị” hay “chấp thuận” của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là đến quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua một cách hợp lệ dưới hình thức quyết định/nghị quyết tại một Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến theo các hình thức khác được quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và/hoặc Hợp Đồng này.

## 2. CHỈ ĐỊNH ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

2.1. Bằng Hợp Đồng này, Tổ Chức Phát Hành chỉ định HSC làm tổ chức đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây được gọi là “Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu”) với nhiệm vụ chung là giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ của mình đối với Trái Phiếu và HSC đồng ý với việc chỉ định này.

2.2. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đặt mua Trái Phiếu (tại thời điểm phát hành Trái Phiếu) hoặc nhận chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo cách khác (sau thời điểm hoàn tất phát hành Trái Phiếu), công nhận và đồng ý không hủy ngang (i) việc chỉ định HSC làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu quy định tại Điều 2.1 nêu trên, và (ii) các điều khoản và điều kiện khác của Hợp Đồng này.

2.3. Trong khi Hợp Đồng này vẫn còn hiệu lực, sẽ chỉ có duy nhất một Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ định theo Hợp Đồng này. Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực cho đến khi không còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành.

2.4. Nếu:

(a) theo pháp luật Việt Nam có liên quan (đang có hiệu lực hoặc sẽ có hiệu lực trong tương lai) hoặc theo phán quyết, quyết định của bất kỳ tòa án hay cơ quan nhà nước có thẩm quyền nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không được phép hoặc không thể thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ hoặc quyền, lợi ích bất kỳ nào của mình được trao theo bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào; hoặc

(b) xảy ra sự kiện thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và/hoặc bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác nhưng việc thay thế chưa hoàn tất,

thì (các) nhiệm vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và quyền, lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực thi theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác có thể được thực hiện trực tiếp bởi những Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức/cá nhân khác được những Người Sở Hữu Trái Phiếu ủy quyền (theo quyết định được thông qua hợp lệ bởi những Người Sở Hữu Trái Phiếu).

2.5. Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không tự mình mà phải thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền của mình theo Các Điều Kiện Trái Phiếu và/hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

2.6. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị thay thế theo quy định tại Điều 9 của Hợp Đồng này.

2.7. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành đồng ý rằng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Đại Lý có thể là cùng một tổ chức và đồng ý miễn trừ mọi xung đột lợi ích có thể phát sinh trong tình huống đó.

## 3. NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

### 3.1. Nhiệm Vụ

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thực hiện các nhiệm vụ sau:

- (a) Ký kết và thực hiện Hợp Đồng này và bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào khác mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là một bên nhân danh và vì lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (b) Thay mặt những Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền lợi của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (c) Phù hợp với quy định tại Điều 8.2, giám sát việc tuân thủ các cam kết của Tổ Chức Phát Hành trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu; thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có bằng chứng rõ ràng về việc có bất kỳ vi phạm nào của Tổ Chức Phát Hành đối với bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào; báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong trường hợp phát hiện và có bằng chứng rõ ràng về việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi vi phạm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (d) Triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Phụ Lục II của Hợp Đồng này khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc của Tổ Chức Phát Hành hoặc các bên khác trong phạm vi các yêu cầu đó được đưa ra phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu (bao gồm cả việc quyết định hình thức lấy ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Điều 4.5 của Hợp Đồng này); và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp theo quy định tại Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác;
- (e) Ký biên bản Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu nhân danh những Người Sở Hữu Trái Phiếu, biên bản kiểm phiếu, các quyết định/ngợi quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;
- (f) Nhận và thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý hoặc VSD (tùy từng trường hợp áp dụng) yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (g) Nhận và gửi ngay cho các bên liên quan mỗi thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu mà bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào gửi cho Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (h) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành gửi thông báo về việc chốt danh sách những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại từng thời điểm cho VSD;
- (i) Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý thực hiện các quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và/hoặc các quyết định/ngợi quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các



quyết định/ng nghị quyết đó được đưa ra phù hợp với Các Văn Kiện Trái Phiếu;

- (j) Tạo điều kiện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu (kể cả Các Văn Kiện Trái Phiếu) mà (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ, và (ii) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tiếp cận theo Hợp Đồng này và Các Điều Kiện Trái Phiếu trên cơ sở có thu phí đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu cung cấp tài liệu đó. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng có thể cho phép nhà đầu tư tiềm năng tiếp cận các tài liệu nêu trên hoặc cung cấp bản sao của các tài liệu đó cho nhà đầu tư tiềm năng trên cơ sở có thu phí đối với nhà đầu tư đó;
- (k) Các nhiệm vụ khác theo quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu.

### 3.2. Quyền Hạn

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện mọi quyền, quyền hạn và thẩm quyền và hưởng các lợi ích trao cho mình trong Các Văn Kiện Trái Phiếu và pháp luật có liên quan, kể cả các quyền, quyền hạn sau:
  - (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được đưa ra quyết định về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu phù hợp với Các Văn Kiện Trái Phiếu. Đối với các vấn đề mà Các Văn Kiện Trái Phiếu quy định phải xin ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được đưa ra quyết định phù hợp với ý kiến, chỉ thị hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
  - (ii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được dựa vào bất kỳ văn kiện, thông báo hay tài liệu nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đánh giá là xác thực, chính xác và đã được ký kết, phê duyệt hợp lệ và không phải kiểm tra hay xác minh việc ký kết hay phê duyệt bất kỳ tài liệu nào như vậy; và
  - (iii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng chi phí do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thu xếp, có thể thuê các tổ chức tư vấn (luật, tài chính, kiểm toán hoặc khác) có uy tín và kinh nghiệm liên quan đến việc thực hiện các công việc hay nhiệm vụ của mình quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu và được dựa vào các tư vấn đó để quyết định việc thực hiện hay không thực hiện công việc và nhiệm vụ của mình.
- (b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền đầu tư vào Trái Phiếu, nhận Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc ký kết bất kỳ giao dịch nào khác với bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi được pháp luật cho phép.
- (c) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không bị hạn chế thực hiện vai trò đại diện (hay tương tự) cho người sở hữu bất kỳ chứng khoán nào không phải là Trái Phiếu trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này.

- (d) Trong quá trình thực hiện các quyền quy định tại Điều 3.2 này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền xác lập và ký các văn bản có liên quan trên cơ sở vì lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

#### **4. TRÁI PHIẾU**

##### **4.1. Giá Trị Phát Hành**

Tổng mệnh giá Trái Phiếu được phát hành không vượt quá **500.000.000.000 VND (năm trăm tỷ đồng)**. Tổng giá trị Trái Phiếu được phát hành cụ thể sẽ được quy định trong Sổ Đăng Ký hoặc sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương đương) theo quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSD (tùy trường hợp áp dụng).

##### **4.2. Các Điều Khoản Và Điều Kiện của Trái Phiếu**

- (a) Trái Phiếu được điều chỉnh bởi Các Điều Kiện Trái Phiếu và các quy định có liên quan của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- (b) Các Điều Kiện Trái Phiếu, cùng với các quy định có liên quan của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác, chứa đựng toàn bộ các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu và xác lập quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

##### **4.3. Tính Chất Của Trái Phiếu**

Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).

##### **4.4. Lãi Suất Trái Phiếu**

Lãi Suất của Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

##### **4.5. Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**

- (a) Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm bảo đảm Đại Lý cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (dưới hình thức văn bản hoặc chứng từ điện tử) cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (khi Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu) theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Lý;
- (b) Trong trường hợp pháp luật Việt Nam yêu cầu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu phải do Tổ Chức Phát Hành cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ cấp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu;
- (c) Việc cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý và Các Văn Kiện Trái Phiếu.

##### **4.6. Giao Dịch Trái Phiếu**

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD và/hoặc niêm yết và/hoặc giao dịch

tập trung trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, mọi giao dịch đối với Trái Phiếu (kể cả chuyển nhượng) sẽ theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Lý. Ngay khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD, mọi giao dịch đối với Trái Phiếu (kể cả chuyển nhượng) sẽ thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật, quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng).

#### **4.7. Quyết Định Của Những Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Phù hợp với quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua các quyết định/ngợi quyết thuộc thẩm quyền của mình đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu bằng hình thức biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách lấy ý kiến bằng văn bản thông qua các hình thức phù hợp với các quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu, Hợp Đồng này (bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng một hoặc kết hợp các hình thức lấy ý kiến bằng văn bản giấy, hình thức bỏ phiếu điện tử, và các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật). Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được toàn quyền quyết định việc lựa chọn hình thức lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với quy định của Hợp Đồng này khi có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến Trái Phiếu đòi hỏi những Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa ra quyết định hoặc chỉ thị cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, hoặc khi người có thẩm quyền yêu cầu lấy ý kiến của Người Sở Hữu Trái Phiếu không đưa ra phương thức lấy ý kiến cụ thể.

Trình tự và thủ tục tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu và lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định tại Phụ Lục II của Hợp Đồng này. Trình tự và thủ tục lấy ý kiến những Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng hình thức bỏ phiếu điện tử (nếu áp dụng) hoặc các hình thức khác sẽ theo quy chế bỏ phiếu điện tử hoặc các quy chế khác có liên quan do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu công bố tại từng thời điểm và sẽ được gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng các tài liệu lấy ý kiến có liên quan với điều kiện là các quy chế đó phải đảm bảo thời hạn lấy ý kiến tối đa không quá thời hạn lấy ý kiến bằng văn bản quy định tại Phụ Lục II của Hợp Đồng này.

### **5. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM**

Tổ Chức Phát Hành cam đoan và bảo đảm với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu vào ngày ký kết Hợp Đồng này và vào Ngày Phát Hành rằng các tuyên bố và khẳng định dưới đây là chính xác và không gây nhầm lẫn:

#### **5.1. Tư Cách Pháp Nhân**

Tổ Chức Phát Hành (i) là một công ty cổ phần được thành lập hợp lệ và hoạt động hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, và (ii) có đầy đủ quyền hạn và thẩm quyền để sở hữu tài sản của mình và thực hiện các hoạt động kinh doanh hiện tại đang được Tổ Chức Phát Hành tiến hành. Chưa có sự kiện nào có thể dẫn đến việc giải thể hoặc phá sản nào đã hoặc đang xảy ra hoặc chuẩn bị tiến hành đối với Tổ Chức Phát Hành.

#### **5.2. Giấy Phép**

Tổ Chức Phát Hành đã được cấp mọi giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận phải có theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam để Tổ Chức Phát Hành tiến hành hoạt động kinh doanh của mình. Tổ Chức Phát Hành đã tuân thủ các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận đó về mọi khía cạnh trọng yếu. Các giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận đó đều còn đầy đủ hiệu lực và Tổ Chức Phát Hành chưa nhận được bất kỳ thông báo nào về việc thu hồi hay sửa đổi bất kỳ giấy phép, đăng ký, phê chuẩn hay chấp thuận nào như vậy.

### **5.3. Thẩm Quyền**

Tổ Chức Phát Hành có đầy đủ quyền, quyền hạn, thẩm quyền và đã thực hiện các thủ tục và đạt được các chấp thuận nội bộ cần thiết phù hợp với điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành để:

- (a) phát hành và chào bán Trái Phiếu, đăng ký Trái Phiếu với VSD và niêm yết Trái Phiếu tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng); và
- (b) ký kết và chuyển giao các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên và thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu đó.

### **5.4. Tính Hợp Pháp, Hiệu Lực Và Khả Năng Thi Hành**

Khi được phát hành và ký kết hợp lệ, Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên (kể cả Hợp Đồng này) sẽ xác lập các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành theo quy định của các Văn Kiện Trái Phiếu đó, trừ trường hợp việc thi hành các nghĩa vụ đó có thể bị hạn chế bởi các quy định của pháp luật về phá sản, tái cơ cấu hoặc về các vấn đề tương tự mà liên quan tới hoặc ảnh hưởng đến việc thi hành các quyền của chủ nợ nói chung.

### **5.5. Không Mâu Thuẫn**

Việc Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và ký kết hoặc thực hiện Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà Tổ Chức Phát Hành là một bên và thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu, Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu đó sẽ không (i) vi phạm bất kỳ điều khoản nào của điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành, (ii) vi phạm pháp luật Việt Nam có liên quan, hoặc (iii) trái với hoặc dẫn đến bất kỳ vi phạm nào đối với bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên.

### **5.6. Chấp Thuận**

Ngoại trừ các chấp thuận của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà Tổ Chức Phát Hành bắt buộc phải có để chào bán Trái Phiếu ra công chúng (kể cả thủ tục công bố thông tin), đăng ký lưu ký Trái Phiếu với VSD và niêm yết Trái Phiếu với Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Phát Hành đã xin được mọi chấp thuận cần thiết của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để phát hành Trái Phiếu, ký kết và thực hiện Hợp Đồng

này và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên và thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu, Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu đó.

#### **5.7. Tuân Thủ Luật Khi Phát Hành Trái Phiếu**

Tổ Chức Phát Hành đáp ứng mọi điều kiện và yêu cầu của pháp luật Việt Nam có liên quan để phát hành và chào bán Trái Phiếu.

#### **5.8. Bản Cáo Bạch Và Tài Liệu Chào Bán**

- (a) Bản Cáo Bạch và tài liệu chào bán chứa đựng các thông tin liên quan đến Tổ Chức Phát Hành, các công ty con, công ty liên kết và Trái Phiếu mà có tính chất trọng yếu đối với việc chào bán và phát hành Trái Phiếu (kể cả các thông tin, theo đặc điểm của Tổ Chức Phát Hành, các công ty con, công ty liên kết và Trái Phiếu, là cần thiết để cho phép các nhà đầu tư đưa ra những đánh giá trên cơ sở có đầy đủ thông tin cần thiết về tài sản và nợ, tình hình tài chính, lãi và lỗ và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành và về các quyền kèm theo Trái Phiếu);
- (b) Các tuyên bố về các sự kiện thực tế nêu trong Bản Cáo Bạch và tài liệu chào bán vào ngày công bố của Bản Cáo Bạch và tài liệu chào bán đó và vào Ngày Phát Hành là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn về mọi khía cạnh trọng yếu; và
- (c) Tổ Chức Phát Hành không bỏ sót bất kỳ sự kiện nào khác liên quan đến Tổ Chức Phát Hành, công ty con hoặc công ty liên kết mà nếu sự kiện đó bị bỏ sót khỏi Bản Cáo Bạch và tài liệu chào bán có thể làm cho bất kỳ tuyên bố nào trong Bản Cáo Bạch và tài liệu chào bán đó bị hiểu sai về bất kỳ khía cạnh trọng yếu nào.

#### **5.9. Tổ Tụng**

Vào ngày ký Hợp Đồng này và vào Ngày Phát Hành, chưa có bất kỳ vụ kiện tụng, thủ tục trọng tài hoặc hành chính, điều tra hoặc xét xử nào đang diễn ra, chưa được giải quyết hoặc (theo hiểu biết tốt nhất và sự tin tưởng tối đa của Tổ Chức Phát Hành) có khả năng sẽ xảy ra đối với Tổ Chức Phát Hành tại bất kỳ tòa án, cơ quan xét xử, cơ quan giải quyết tranh chấp hoặc cơ quan có thẩm quyền nào khác mà có thể có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến hoạt động kinh doanh hoặc điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành.

#### **5.10. Báo Cáo Tài Chính**

Các báo cáo tài chính của Tổ Chức Phát Hành đính kèm Bản Cáo Bạch là các báo cáo tài chính đã được kiểm toán. Các báo cáo tài chính đó được lập phù hợp với pháp luật Việt Nam có liên quan, chính sách kế toán của Tổ Chức Phát Hành và các chuẩn mực kế toán Việt Nam (trừ khi được tuyên bố khác đi) và trình bày trung thực về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành vào các ngày của các báo cáo tài chính trong ứng và về kết quả hoạt động và những thay đổi về tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành

cho các giai đoạn mà các báo cáo tài chính đó được lập theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

#### **5.11. Sự Kiện Vi Phạm**

Chưa xảy ra bất kỳ sự kiện nào liên quan đến Tổ Chức Phát Hành mà, nếu Trái Phiếu được phát hành, có thể tạo thành một Sự Kiện Vi Phạm (được định nghĩa trong Các Điều Kiện Trái Phiếu).

### **6. CAM KẾT**

Tổ Chức Phát Hành cam kết với Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và những Người Sở Hữu Trái Phiếu như sau:

#### **6.1. Bản Cáo Bạch**

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu, tại bất kỳ thời điểm nào vào hoặc trước Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành nhận được bất kỳ thông tin nào về bất kỳ tình huống hoặc sự kiện nào mà việc xảy ra tình huống hoặc sự kiện đó dẫn đến việc Bản Cáo Bạch chứa đựng thông tin không trung thực về một sự kiện quan trọng hoặc bỏ sót bất kỳ sự kiện quan trọng nào mà lẽ ra phải được trình bày trong Bản Cáo Bạch, xét trong bối cảnh các thông tin đó khi được đưa ra vào thời điểm lập Bản Cáo Bạch thì không có sai sót hoặc, nếu vì bất kỳ lý do nào khác mà Tổ Chức Phát Hành cần phải sửa đổi hoặc bổ sung Bản Cáo Bạch.

#### **6.2. Thông Báo Các Thay Đổi**

Tổ Chức Phát Hành sẽ thông báo ngay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào đã hoặc có thể đã, hoặc sẽ hoặc có thể sẽ, là không trung thực hoặc không chính xác liên quan đến bất kỳ cam đoan và bảo đảm nào của Tổ Chức Phát Hành trong Hợp Đồng này ngay sau khi Tổ Chức Phát Hành biết được vấn đề đó và phải tiến hành ngay các bước có thể được yêu cầu một cách hợp lý để khắc phục sự việc đó.

#### **6.3. Trả Nợ Và Tuân Thủ Nghĩa Vụ**

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán đầy đủ và đúng hạn gốc và lãi của Trái Phiếu và các khoản thanh toán khác theo Trái Phiếu khi đến hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này; và
- (b) Tổ Chức Phát Hành cũng cam kết tuân thủ bất kỳ trách nhiệm hay nghĩa vụ nào khác của mình theo hoặc liên quan đến Trái Phiếu theo quy định của Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác (kể cả nghĩa vụ trả phí và chi phí cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu).

#### **6.4. Giấy Phép Và Chấp Thuận**

- (a) Vào hoặc trước Ngày Phát Hành, Tổ Chức Phát Hành sẽ xin được và duy trì mọi chấp thuận cần thiết của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền mà Tổ Chức Phát Hành bắt buộc phải có cho việc chào bán Trái Phiếu ra công chúng (kể cả thủ tục công bố thông tin) phù hợp quy định pháp luật có liên quan và để ký kết

và thực hiện Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Tổ Chức Phát Hành là một bên và thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thỏa thuận của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu, Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu đó.

- (b) Tổ Chức Phát Hành sẽ xin, gia hạn, duy trì hiệu lực và tuân thủ mọi giấy phép, đăng ký, phê chuẩn và chấp thuận cần thiết và trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng như cho việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu.

#### 6.5. Sử Dụng Tiền Thu Được

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng tiền thu được từ việc phát hành Trái Phiếu phù hợp với mục đích đã công bố tại Bản Cáo Bạch;
- (b) Tổ Chức Phát Hành sẽ tạo điều kiện để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu kiểm tra một cách hợp lý việc sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ theo Trái Phiếu; và
- (c) Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chuyển cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu) báo cáo sử dụng tiền thu được từ việc chào bán Trái Phiếu định kỳ 6 (sáu) tháng/lần kể từ Ngày Phát Hành cho đến khi sử dụng hết.

#### 6.6. Công Bố Thông Tin

Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán về nghĩa vụ công bố thông tin của một tổ chức phát hành (i) phát hành trái phiếu ra công chúng theo Luật Chứng Khoán; Nghị Định 155 và Thông Tư 118 và các văn bản pháp luật hiện hành nhằm hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của các văn bản quy phạm pháp luật này và (ii) có trái phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD và niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

#### 6.7. Cung Cấp Thông Tin

Trừ khi được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận khác đi, Tổ Chức Phát Hành phải cung cấp cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chuyển cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu):

- (a) Các báo cáo tài chính kiểm toán riêng lẻ và hợp nhất (nếu áp dụng) hàng năm của Tổ Chức Phát Hành và các Công Ty Con Chính được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam trong vòng 120 (một trăm hai mươi) ngày kể từ ngày kết thúc niên độ tài chính (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);
- (b) Các báo cáo tài chính được soát xét riêng lẻ và hợp nhất bán niên (nếu áp dụng) của Tổ Chức Phát Hành và Công Ty Con Chính được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);
- (c) Trừ các báo cáo đã được cung cấp tại mục (a) và (b) của Điều này, các báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất mỗi quý của Tổ Chức Phát Hành được phê duyệt bởi cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành trong vòng 45 (bốn mươi lăm)

ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý (trừ khi các báo cáo này đã được công bố công khai);

- (d) Thông tin về bất kỳ vụ kiện tụng nào có khả năng gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với Tổ Chức Phát Hành ngay khi Tổ Chức Phát Hành biết được thông tin đó;
- (e) Thông tin về việc tổ chức lại (sáp nhập/nhận sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, hoán đổi cổ phần hay chuyển đổi loại hình doanh nghiệp) trước khi tiến hành việc tổ chức lại đó và trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định về việc tổ chức lại đó (trừ khi thông tin này đã được công bố công khai);
- (f) Thông tin về sự thay đổi chủ sở hữu/cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành ngay khi Tổ Chức Phát Hành biết được các thông tin đó (trừ khi thông tin này đã được công bố công khai);
- (g) Thông tin về bất kỳ sự kiện nào mà dẫn đến hoặc có khả năng dẫn đến một Sự Kiện Vi Phạm ngay khi Tổ Chức Phát Hành biết được thông tin đó; và
- (h) Thông tin về bất kỳ vi phạm pháp luật nào có khả năng gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đối với Tổ Chức Phát Hành ngay khi Tổ Chức Phát Hành biết được thông tin đó.

#### 6.8. Các Cam Kết Khác

- (a) Tổ Chức Phát Hành sẽ tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan;
- (b) Tổ Chức Phát Hành sẽ không sửa đổi điều lệ mà có thể làm ảnh hưởng bất lợi đến quyền hay lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (c) Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý rằng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có toàn quyền ấn định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng và ngày thanh toán các khoản mua lại phù hợp với quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu, quy định pháp luật và quy chế có liên quan của VSD (nếu áp dụng).

Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện các thủ tục cần thiết với VSD để có được danh sách người sở hữu chứng khoán trong các trường hợp cần chốt danh sách để thực hiện quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này.

- (d) Tổ Chức Phát Hành sẽ hợp tác và hỗ trợ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tối đa để cho phép Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các nhiệm vụ, công việc của mình theo Các Văn Kiện Trái Phiếu.

### 7. PHÍ VÀ CHI PHÍ

- 7.1 Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu khoản phí liên quan đến các công việc và nhiệm vụ mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện theo Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác với mức phí cụ thể được quy định tại một thư thỏa thuận phí được ký giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.



- 7.2 Liên quan đến bất kỳ công việc hay dịch vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cung cấp cho các bên khác (không phải là Tổ Chức Phát Hành) liên quan đến Trái Phiếu, với điều kiện là việc thực hiện các công việc hay dịch vụ này không gây tổn hại hoặc có ảnh hưởng bất lợi đối với các quyền Tổ Chức Phát Hành phát sinh theo Hợp Đồng này và Các Văn Kiện Trái Phiếu khác, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền ấn định và giữ lại cho mình tất cả các khoản phí mà các bên đó phải thanh toán cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 7.3 Mọi khoản phí và chi phí khác phát sinh do thay đổi phạm vi công việc được quy định tại Hợp Đồng này sẽ được các bên thỏa thuận bằng văn bản trước khi thực hiện, áp dụng.

## **8. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **8.1. Trách Nhiệm Của Tổ Chức Phát Hành**

Tổ Chức Phát Hành sẽ bồi thường và bồi hoàn cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp liên quan đến hoặc phát sinh từ việc Tổ Chức Phát Hành có hành vi lừa dối hoặc vi phạm bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này.

### **8.2. Trách Nhiệm Của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với Tổ Chức Phát Hành hay bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có hành vi lừa dối hoặc thiếu cẩn trọng một cách rõ ràng, khi đó Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bồi thường và bồi hoàn mọi tổn thất, thiệt hại, trách nhiệm, phạt vi phạm, chi phí và phí tổn mà Tổ Chức Phát Hành hoặc những Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gánh chịu trên thực tế và trực tiếp phát sinh từ hành vi lừa dối hoặc thiếu cẩn trọng một cách rõ ràng đó.

Ngoài ra, Tổ Chức Phát Hành và mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, công nhận và đồng ý rằng:

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không có bất kỳ trách nhiệm, nghĩa vụ hay nhiệm vụ thuộc bất kỳ loại nào ngoài các công việc và nhiệm vụ được quy định rõ ràng trong Các Văn Kiện Trái Phiếu;
- (b) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải thực hiện bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà trái với hoặc, theo đánh giá hợp lý của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu là có thể trái với, bất kỳ quy định nào của pháp luật, quyết định, phán quyết của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hay quy chế của VSD hoặc bất kỳ Sở Giao Dịch Chứng Khoán nào;
- (c) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ phải thông báo về việc xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm hay vi phạm đối với bất kỳ cam kết nào của Tổ Chức Phát Hành khi có bằng chứng rõ ràng về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm hoặc vi phạm đó và

việc thông báo về Sự Kiện Vi Phạm hay vi phạm đó (tùy trường hợp áp dụng) không dẫn đến việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vi phạm nghĩa vụ bảo mật đối với các tổ chức/cá nhân khác (mà không phải là Tổ Chức Phát Hành). Nghĩa vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu giám sát việc thực hiện các cam kết của Tổ Chức Phát Hành trong hồ sơ đăng ký chào bán Trái Phiếu được giới hạn trong phạm vi hiểu biết thông thường và trong khả năng của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;

- (d) Khi có chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù được đưa ra trên cơ sở một quyết định/nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu hay theo cách khác), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ hành động theo chỉ thị đó nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được cam kết/bảo đảm (đáp ứng yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc bồi hoàn bất kỳ tổn thất, trách nhiệm hay nghĩa vụ thuộc bất kỳ loại nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể phải gánh chịu hoặc chỉ trả khi hành động theo chỉ thị đó; và
- (e) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với những Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ công việc hay nhiệm vụ nào mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã thực hiện nếu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện công việc hay nhiệm vụ đó theo đúng chỉ thị của những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## 9. THAY THẾ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

### 9.1. Các Quy Định Chung Về Thay Thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đương nhiệm (sau đây gọi là “**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm**”) có thể bị thay thế bởi một tổ chức khác (sau đây gọi là “**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế**”) theo các quy định tại Điều 9 này;
- (b) Việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ không có hiệu lực và không hợp lệ cho đến khi việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế có hiệu lực (trừ trường hợp thay thế theo quy định tại Điều 9.3 và Điều 9.4 Hợp Đồng này);
- (c) Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế theo Điều 9 này có hiệu lực kể từ ngày hoàn tất việc đề xuất Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế được đề xuất đó theo trình tự và thủ tục lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp Đồng này. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (không áp dụng trong trường hợp thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chấm dứt hoạt động quy định tại Điều 9.4), Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và Tổ Chức Phát Hành sẽ ký thỏa thuận tham gia về cơ bản theo mẫu quy định tại Phụ Lục III của Hợp Đồng này

(“Thỏa Thuận Tham Gia”);

- (d) Việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tùy trường hợp áp dụng) nếu phù hợp với Điều 9 này sẽ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành, những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý và các bên khác có liên quan (nếu có) trong Các Văn Kiện Trái Phiếu.
- (e) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế phải là tổ chức có tư cách pháp nhân, có uy tín và kinh nghiệm và đáp ứng các điều kiện cần thiết để làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của Các Văn Kiện Trái Phiếu và các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam.
- (f) Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (tùy trường hợp áp dụng) sẽ gửi thông báo cho bên còn lại, những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý và các bên khác có liên quan (nếu có) trong Các Văn Kiện Trái Phiếu về việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc từ ngày hoàn thành việc chỉ định đó.
- (g) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm phải bàn giao các hồ sơ, tài liệu, hoặc vật dụng mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có được khi thực hiện các dịch vụ được quy định trong Hợp Đồng này liên quan đến Trái Phiếu cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế ngay khi có thể thực hiện được trên thực tế (nhưng sau khi đã nhận đủ tất cả các khoản thanh toán đến hạn cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng này).

## 9.2. Thay Thế Do Từ Nhiệm

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể từ nhiệm và ngừng thực hiện toàn bộ trách nhiệm và nghĩa vụ của mình với tư cách là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Các Văn Kiện Trái Phiếu sau khi đưa ra văn bản thông báo trước ngày dự kiến từ nhiệm ít nhất 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành;  
Trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo từ nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm, Tổ Chức Phát Hành sẽ đề xuất một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế;
- (b) Nếu Tổ Chức Phát Hành không đề xuất được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế trong thời hạn quy định tại Điều 9.2(a) trên đây thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có quyền đề xuất một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế;
- (c) Sau khi đã có đề xuất về Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế theo quy định nêu trên và trong vòng 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo từ nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm, Tổ Chức Phát Hành phải thực hiện các trình tự và thủ tục để có được chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế được đề xuất đó theo quy định tại Các Điều Kiện Trái

Phiếu và Hợp Đồng này.

### 9.3. Thay Thế Bắt Buộc

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có thể bị thay thế theo quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu:
- (i) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm vi phạm nghiêm trọng nhiệm vụ của mình như quy định trong Hợp Đồng này và/hoặc các Văn Kiện Trái Phiếu khác;
  - (ii) có sự thay đổi đối với các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam được áp dụng mà sự thay đổi này chưa được thi hành và chưa có hiệu lực vào ngày ký kết Hợp Đồng hoặc Thỏa Thuận Tham Gia có liên quan (tùy từng trường hợp áp dụng) nhưng gây ra ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, điều kiện tài chính, hoặc triển vọng của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm, hoặc khả năng thực hiện các nghĩa vụ của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm theo Hợp Đồng này;
  - (iii) có kết luận hoặc quyết định đã có hiệu lực của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không được thực hiện vai trò đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc
  - (iv) theo đánh giá của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm không đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ của mình; và

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm theo đây đồng ý rằng, ngay khi bất kỳ sự kiện nào quy định tại các mục (i) đến (ii) của Điều 9.3(a) này xảy ra trên thực tế hoặc có khả năng xảy ra trên thực tế, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm sẽ nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành về việc xảy ra sự kiện đó nhưng trong mọi trường hợp không muộn hơn 1 (một) Ngày Làm Việc kể từ ngày Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm biết về việc sự kiện đó đã xảy ra hoặc có khả năng xảy ra trên thực tế.

- (b) Trong vòng 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày có quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm, Tổ Chức Phát Hành phải đề xuất một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế. Sau khi đã có đề xuất về Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và trong vòng 25 (hai mươi lăm) Ngày Làm Việc kể từ ngày có quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế được đề xuất, Tổ Chức Phát Hành phải thực hiện các trình tự và thủ tục để có được chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế được đề xuất đó theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Hợp

Đồng này.

Nếu việc thay thế thuộc trường hợp quy định tại đoạn (iv) trên đây của Điều 9.3(a) thì Tổ Chức Phát Hành phải hoàn tất việc đề xuất Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và có được chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế được đề xuất trước thời điểm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm bắt buộc phải thực hiện vai trò đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo kết luận hoặc quyết định có liên quan của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

#### **9.4. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm Chấm Dứt Hoạt Động**

- (a) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm có trách nhiệm thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu ngay sau khi có bất kỳ quyết định nào đã có hiệu lực về việc chấm dứt hoạt động của mình;
- (b) Ngay sau khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm bị chấm dứt hoạt động vì bất kỳ lý do nào, Tổ Chức Phát Hành phải đề xuất một tổ chức làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế và thực hiện các trình tự và thủ tục để có được chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với việc chỉ định Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế được đề xuất theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng này;
- (c) Tổ Chức Phát Hành công nhận và cam kết rằng kể cả và trong khi chưa có tổ chức nào được chỉ định làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm đã chấm dứt hoạt động thì Hợp Đồng này và các Văn Kiện Trái Phiếu mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm là một bên sẽ tiếp tục có hiệu lực và ràng buộc Tổ Chức Phát Hành như thể sự kiện thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Điều 9.4 này chưa xảy ra.

### **10. HIỆU LỰC VÀ CHẤM DỨT**

- 10.1.** Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày ký và bị chấm dứt khi xảy ra bất kỳ sự kiện nào dưới đây:
  - (a) Không có bất kỳ Trái Phiếu nào được phát hành vào Ngày Phát Hành;
  - (b) Theo thỏa thuận của các Bên; hoặc
  - (c) Các Bên đã hoàn thành xong những công việc, nghĩa vụ và trách nhiệm đã thỏa thuận tại Hợp Đồng này và Các Văn Kiện Trái Phiếu; hoặc
  - (d) Khi các Trái Phiếu được mua lại toàn bộ theo Các Điều Khoản Trái Phiếu hoặc mọi nghĩa vụ thanh toán theo Trái Phiếu đã được thực hiện đầy đủ.
- 10.2.** Việc chấm dứt Hợp Đồng này sẽ không làm ảnh hưởng đến các quyền và trách nhiệm mà mỗi Bên có trước thời điểm chấm dứt. Các quy định tại các Điều 10.2, 11.4, 11.6 và 11.7 vẫn có giá trị ràng buộc Các Bên sau khi Hợp Đồng này chấm dứt như thể Hợp Đồng này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

## **11. CÁC QUY ĐỊNH KHÁC**

### **11.1. Chuyển Giao**

Trừ trường hợp thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, không Bên nào được chuyển giao, chuyển nhượng bất kỳ quyền hay nghĩa vụ nào của mình quy định trong Hợp Đồng này nếu không có chấp thuận trước bằng văn bản của Bên kia, ngoại trừ việc chuyển giao vì lý do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

### **11.2. Chậm Thực Hiện Quyền**

Việc một Bên không thực hiện hay chậm trễ thực hiện bất kỳ quyền hoặc chế tài nào theo Hợp Đồng này sẽ không được hiểu là từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó, hay việc thực hiện riêng hoặc một phần quyền hoặc biện pháp khắc phục nào đó không ngăn cản việc thực hiện tiếp các quyền, các biện pháp khắc phục khác hay các phần khác của quyền hoặc biện pháp khắc phục đó. Các quyền và biện pháp khắc phục quy định trong Hợp Đồng này có thể được thực hiện cùng một lúc và không loại trừ bất kỳ quyền và biện pháp khắc phục nào theo quy định của pháp luật có liên quan.

### **11.3. Hiệu Lực Riêng Rẽ**

Mỗi quy định trong Hợp Đồng này và mỗi phần của nó là riêng rẽ và phân biệt so với các quy định khác. Nếu có bất kỳ quy định nào của Hợp Đồng này là không có giá trị, không hợp pháp hoặc không có giá trị thì hành theo luật thì giá trị, tính hợp pháp và khả năng thi hành của các quy định còn lại của Hợp Đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ cách nào.

### **11.4. Thông Báo**

Việc gửi thông báo theo Hợp Đồng này sẽ theo phương thức quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu.

### **11.5. Sửa Đổi**

Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng này đều phải được lập bằng văn bản và được ký kết bởi Các Bên. Các Bên có thể sửa đổi Hợp Đồng này mà không cần chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu (i) việc sửa đổi không ảnh hưởng bất lợi đến quyền, lợi ích của những Người Sở Hữu Trái Phiếu dưới bất kỳ hình thức nào hoặc việc sửa đổi hoàn toàn mang tính hình thức để sửa chữa các sai sót hiển nhiên hoặc mang tính kỹ thuật, (ii) việc sửa đổi đó đã được dự kiến trong Hợp Đồng này mà không yêu cầu phải được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận, hoặc (iii) việc sửa đổi áp dụng đối với thư thỏa thuận phí quy định tại Điều 7.1. Bất kỳ sửa đổi nào khác đối với Hợp Đồng này phải được những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận trước.

### **11.6. Luật Điều Chỉnh**

Hợp Đồng này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

### **11.7. Giải Quyết Tranh Chấp**

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Hợp Đồng này, sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh của Việt Nam.

#### 11.8. Sự Kiện Bất Khả Kháng

- (a) Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra mang tính khách quan không thể lường trước được, nằm ngoài tầm kiểm soát của một (các) Bên và ngăn cản một (các) Bên thực hiện nghĩa vụ theo Hợp Đồng và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Sự kiện bất khả kháng bao gồm nhưng không giới hạn (“Sự Kiện Bất Khả Kháng”), bởi:
- (i) Sự kiện xảy ra do chiến tranh, do thiên tai, bạo động, hỏa hoạn, dịch bệnh, tình trạng khẩn cấp hoặc các sự kiện khác theo lệnh cấm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
  - (ii) Sự kiện xảy ra do thay đổi chính sách, pháp luật của Nhà nước Việt Nam;
  - (iii) Sự kiện xảy ra do một bên phải thực hiện quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- (b) Việc một Bên không hoàn thành nghĩa vụ của mình do Sự Kiện Bất Khả Kháng sẽ không phải là căn cứ xác định Bên đó vi phạm Hợp Đồng và/hoặc cơ sở để Bên kia chấm dứt Hợp Đồng với điều kiện Bên bị ảnh hưởng do Sự Kiện Bất Khả Kháng phải có nghĩa vụ:
- (i) Tiến hành các biện pháp ngăn ngừa hợp lý và các biện pháp thay thế cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng do Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ra.
  - (ii) Thông báo ngay trong vòng 07 (bảy) ngày cho Bên kia bằng văn bản về Sự Kiện Bất Khả Kháng.
- (c) Trong trường hợp xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng, thời gian thực hiện Hợp Đồng sẽ được kéo dài bằng thời gian diễn ra Sự Kiện Bất Khả Kháng mà Bên kia bị ảnh hưởng không thể thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng của mình, và được Các Bên cùng nhau xác nhận bằng văn bản.
- (d) Sau khi chấm dứt Sự Kiện Bất Khả Kháng, Bên bị ảnh hưởng có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ của mình ngay lập tức theo các điều khoản của Hợp Đồng này.
- (e) Trong trường hợp Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài quá 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày phát hành thông báo, một Bên sẽ có quyền chấm dứt Hợp Đồng này sau khi đã thông báo cho Bên kia biết trước bằng văn bản ít nhất 07 (bảy) ngày. Trong trường hợp này, Các Bên đồng ý miễn trừ trách nhiệm phạt và/hoặc bồi thường thiệt hại do chấm dứt Hợp Đồng cho nhau khi bị ảnh hưởng bởi Sự Kiện Bất Khả Kháng quy định tại các điều khoản thuộc điều này. Hai Bên sẽ thống nhất quyết toán Hợp Đồng theo thực tế đã thực hiện đến thời điểm xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng.

#### 11.9. Số Bản

Hợp Đồng này được lập thành 04 (bốn) bản gốc, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản gốc và có giá trị pháp lý như nhau.

*[Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]*

**ĐỀ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN**, Các Bên (thông qua người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình) đã ký kết Hợp Đồng này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Hợp Đồng này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HẠ TẦNG KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
với tư cách là **Tổ Chức Phát Hành**



Chữ ký: \_\_\_\_\_

Họ tên: Ông Lê Quốc Bình

Chức vụ: Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** với tư cách là  
Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu *M*



Chữ ký: \_\_\_\_\_

Họ tên: Ông Phạm Thành Văn

Chức vụ: Giám Đốc Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

**HUNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH**  
Số chứng thực 029019 Quyền số 9 SCT/BS

ngày 20-09-2021

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÊN NGHỀ**  
**CÔNG CHỨNG VIỆN**





**PHỤ LỤC I**  
**CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU**

*[Các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu bắt đầu từ trang sau. Phần còn lại của trang này được chú ý để trống]*





## CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TRÁI PHIẾU

### 1. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

- 1.1 Các điều khoản và điều kiện của trái phiếu này (“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**”) điều chỉnh các trái phiếu do Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (“**Tổ Chức Phát Hành**”) phát hành (“**Trái Phiếu**”) trên cơ sở Phương Án Phát Hành và Bản Cáo Bạch của Tổ Chức Phát Hành. Các Điều Kiện Trái Phiếu này cũng được đính kèm tại Phụ lục I của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 1.2 Chứng nào còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức đại diện cho quyền lợi của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này và theo thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành (“**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”). Căn cứ Hợp đồng số 18-2021/ĐDNSHTP/HSC-CII ngày 28 tháng 05 năm 2021 (“**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, một công ty chứng khoán được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 04 năm 2003 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) (“**HSC**”), Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định HSC làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, chấp thuận việc chỉ định HSC là Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như trên. Việc thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- 1.3 Trước khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD hoặc được niêm yết/giao dịch tập trung trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Phát Hành sẽ chỉ định một tổ chức thực hiện việc đăng ký lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng đối với Trái Phiếu theo Các Điều Kiện Trái Phiếu (“**Đại Lý**”). Căn cứ Hợp đồng đại lý đăng ký lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng số 01/2021/ĐLLK/TPS-CII ngày 28 tháng 05 năm 2021 (“**Hợp Đồng Đại Lý**”) được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và TPS, Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định TPS làm Đại Lý ban đầu. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, chấp thuận việc chỉ định TPS là Đại Lý ban đầu như trên. Việc thay thế Đại Lý (nếu có) sẽ theo quy định của Hợp Đồng Đại Lý và Các Điều Kiện Trái Phiếu này.
- 1.4 Các Điều Kiện Trái Phiếu này, Bản Cáo Bạch, Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Hợp Đồng Đại Lý và các văn kiện, hợp đồng và thỏa thuận khác được ký kết hoặc ban hành sau Ngày Phát Hành có quy định về quyền và nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với các Trái Phiếu được gọi chung là “**Các Văn Kiện Trái Phiếu**” và thuật ngữ “**Văn Kiện Trái Phiếu**” dùng để chỉ bất kỳ tài liệu nào trong các tài liệu nêu trên.
- 1.5 Trái Phiếu được điều chỉnh bởi Các Điều Kiện Trái Phiếu này, cùng với các quy định có liên quan của Các Văn Kiện Trái Phiếu. Các Văn Kiện Trái Phiếu được lưu giữ tại địa chỉ đăng ký của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể nghiên cứu, xem xét hoặc sao chụp. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền yêu cầu Tổ Chức Phát Hành và/hoặc các bên có liên quan cung cấp một bản sao y bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào cho mục đích lưu giữ nói trên.
- 1.6 Bằng việc mua Trái Phiếu hoặc nhận chuyển giao quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu (i) đồng ý rằng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Đại Lý có thể là cùng một tổ chức và đồng ý miễn trừ mọi xung đột lợi ích thực tế hoặc xung đột lợi ích có thể xảy

ra trong tương lai, (ii) xác nhận là đã nghiên cứu kỹ và chấp thuận toàn bộ nội dung của Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Các Văn Khoản Trái Phiếu khác, (iii) được hưởng các quyền và lợi ích quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Các Văn Khoản Trái Phiếu khác, và (iv) chịu sự ràng buộc của Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Các Văn Khoản Trái Phiếu khác.

## 2. TÍNH CHẤT, LOẠI HÌNH VÀ MỆNH GIÁ

- 2.1 Trái Phiếu là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản, có lãi suất cố định và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Trái Phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).
- 2.2 Trái Phiếu được phát hành theo hình thức bút toán ghi sổ và/hoặc dữ liệu điện tử với mệnh giá mỗi Trái Phiếu là 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam). Số lượng Trái Phiếu được phát hành là 5.000.000 (năm triệu) Trái Phiếu. Số lượng Trái Phiếu phát hành thực tế là số lượng Trái Phiếu được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký.
- 2.3 Trước khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với Trái Phiếu có liên quan theo mẫu do Đại Lý áp dụng tại thời điểm ghi nhận việc sở hữu số lượng Trái Phiếu được đăng ký của mình phù hợp với Hợp Đồng Đại Lý và Các Điều Khoản Trái Phiếu này (“Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu”).
- 2.4 Đại Lý có trách nhiệm cấp 01 (một) bản trích lục Sổ Đăng Ký ghi nhận việc sở hữu số Trái Phiếu được đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu) (i) vào Ngày Phát Hành, (ii) khi có bất kỳ thay đổi nào về số lượng Trái Phiếu sở hữu bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu đó hoặc (iii) vào bất kỳ thời điểm nào theo yêu cầu bằng văn bản (hoặc bằng hình thức khác được Đại Lý chấp thuận) của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó.

Khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD, việc cấp trích lục Sổ Đăng Ký hoặc tài liệu trong đương sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam và VSD, Các Điều Khoản Trái Phiếu các quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong phạm vi các quy định đó phù hợp với pháp luật Việt Nam và quy định của VSD).

## 3. QUYỀN SỞ HỮU, SỔ ĐĂNG KÝ VÀ CHUYỂN NHƯỢNG TRÁI PHIẾU

- 3.1 Theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý sẽ lập và lưu giữ một Sổ Đăng Ký từ Ngày Phát Hành cho đến khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD hoặc khi toàn bộ Trái Phiếu được mua lại và hủy bỏ (tùy trường hợp nào đến trước). Vì mục đích của Điều Khoản 3.1 này, Sổ Đăng Ký phải có các nội dung chủ yếu sau:

- (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính và mã số doanh nghiệp của Tổ Chức Phát Hành;
- (ii) Các thông tin chính về Trái Phiếu gồm tổng số Trái Phiếu đã được phát hành, tổng số Trái Phiếu đang lưu hành, Ngày Phát Hành, Ngày Đáo Hạn, thời hạn, mệnh giá, Lãi Suất, phương thức thanh toán lãi và gốc;
- (iii) Họ và tên, địa chỉ thường trú, số, ngày cấp và nơi cấp chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước công dân (hoặc tài liệu chứng thực cá nhân hợp pháp khác) còn hiệu lực của Người Sở

Hữu Trái Phiếu là cá nhân; tên, địa chỉ đăng ký, mã số doanh nghiệp và/hoặc giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tương đương) còn hiệu lực của Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức tại thời điểm họ sở hữu Trái Phiếu;

- (iv) Thông tin về Trái Phiếu do từng Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu; kể cả thông tin về việc sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm và các hạn chế chuyển nhượng Trái Phiếu (nếu có);
- (v) Chi tiết về tài khoản ngân hàng được đăng ký cùng tài khoản chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Đại Lý hoặc tài khoản khác (theo thông báo của Người Sở Hữu Trái Phiếu với Đại Lý tại từng thời điểm) để chuyển các khoản tiền thanh toán liên quan đến Trái Phiếu;
- (vi) Chi tiết thông tin liên lạc (số điện thoại, địa chỉ email) của người được Người Sở Hữu Trái Phiếu ủy quyền quản lý Trái Phiếu (nếu có);
- (vii) Các thông tin khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu cần thiết).

3.2 Ngay khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD, việc lập sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương đương), nội dung sổ đăng ký đó, việc duy trì và lưu giữ sổ đăng ký đó sẽ theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng).

3.3 Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Người Sở Hữu Trái Phiếu, đối với mỗi Trái Phiếu được ghi nhận thuộc sở hữu của mình trong Sổ Đăng Ký, sẽ được coi là chủ sở hữu hợp pháp và duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và cho mọi mục đích liên quan đến Trái Phiếu đó. Khi Trái Phiếu chưa được đăng ký lưu ký tại VSD, Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu có giá trị hợp lệ và cao nhất để xác định quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

3.4 Khi Trái Phiếu chưa được đăng ký lưu ký tại VSD, quyền sở hữu Trái Phiếu chỉ được chuyển giao thông qua chuyển nhượng và đăng ký vào Sổ Đăng Ký theo thủ tục quy định trong Hợp Đồng Đại Lý. Khi đó, bên nhận chuyển nhượng bất kỳ Trái Phiếu nào chỉ được coi là Người Sở Hữu Trái Phiếu (và bên chuyển nhượng chỉ chấm dứt tư cách Người Sở Hữu Trái Phiếu) đối với Trái Phiếu đó khi bên nhận chuyển nhượng được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và thông tin về bên nhận chuyển nhượng và việc sở hữu Trái Phiếu của bên nhận chuyển nhượng được ghi vào Sổ Đăng Ký. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD và/hoặc niêm yết và/hoặc giao dịch tập trung trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, việc chuyển giao và ghi nhận quyền sở hữu đối với Trái Phiếu sẽ theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng).

3.5 Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do bán, chuyển nhượng, tặng, cho, góp vốn, hoán đổi, trao đổi, để lại thừa kế, chiết khấu hoặc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu theo hình thức khác (sau đây được gọi chung là “chuyển nhượng”), hoặc được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm hoặc tham gia các quan hệ dân sự và/hoặc thương mại hợp pháp khác phù hợp với quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu, Hợp Đồng Đại Lý và pháp luật Việt Nam có liên quan.

#### 4. NIÊM YẾT, ĐĂNG KÝ LƯU KÝ, QUẢN LÝ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU

4.1 Trái Phiếu phải được đăng ký lưu ký, quản lý chuyển nhượng thông qua Đại Lý theo quy định của

pháp luật, Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

- 4.2 Trái Phiếu sẽ được đăng ký lưu ký, quản lý chuyển nhượng tại VSD, niêm yết và giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán.
- 4.3 Tổ Chức Phát Hành sẽ có trách nhiệm thực hiện việc đăng ký lưu ký, quản lý chuyển nhượng Trái Phiếu theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSD, Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Hợp Đồng Đại Lý (trong phạm vi các quy định đó phù hợp với pháp luật Việt Nam và quy định của VSD). Việc chuyển nhượng Trái Phiếu trong quá trình làm thủ tục đăng ký lưu ký, quản lý chuyển nhượng Trái Phiếu tại VSD (nếu áp dụng) sẽ theo quy định/hướng dẫn của VSD và các quy định pháp luật có liên quan tại thời điểm đó.
- 4.4 Khi Trái Phiếu chưa được đăng ký lưu ký, quản lý chuyển nhượng tại VSD, mọi giao dịch đối với Trái Phiếu phải được đăng ký trong Sổ Đăng Ký và được thực hiện theo quy định tại Hợp Đồng Đại Lý.
- 4.5 Ngay khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký, quản lý chuyển nhượng tại VSD, mọi giao dịch đối với Trái Phiếu được thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật, quy chế của VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng).

## 5. KỲ HẠN TRÁI PHIẾU

Trái Phiếu có kỳ hạn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành.

Ngày phát hành là ngày được ghi trên báo cáo kết quả phát hành mà Tổ Chức Phát Hành nộp cho Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước (“Ngày Phát Hành”).

Ngày đáo hạn là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày Phát Hành (“Ngày Đáo Hạn”).

## 6. CAM ĐOAN VÀ BẢO ĐẢM; CAM KẾT

### 6.1. Cam Đoan Và Bảo Đảm

Tổ Chức Phát Hành cam đoan và bảo đảm rằng các khẳng định sau là trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn vào bất kỳ ngày nào trong khi còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành:

- (a) Tổ Chức Phát Hành có đầy đủ quyền, quyền hạn, thẩm quyền và đã thực hiện các thủ tục và có các chấp thuận nội bộ cần thiết phù hợp với điều lệ và các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành để chào bán và phát hành Trái Phiếu và thực hiện các nghĩa vụ theo Trái Phiếu.
- (b) Hoạt động kinh doanh năm liền trước năm đăng ký chào bán Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành có lãi, không có lỗ lũy kế tính đến năm đăng ký chào bán Trái Phiếu, không có các khoản nợ phải trả quá hạn trên 01 (một) năm
- (c) Trái Phiếu, khi được phát hành, sẽ xác lập các nghĩa vụ hợp pháp, có hiệu lực, có giá trị ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.

- (d) Việc Tổ Chức Phát Hành chào bán và phát hành Trái Phiếu sẽ không (i) vi phạm bất kỳ điều khoản nào của điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đang có hiệu lực của Tổ Chức Phát Hành, (ii) vi phạm hoặc dẫn đến vi phạm các quy định của pháp luật có liên quan đang áp dụng tại Ngày Phát Hành, hoặc (iii) trái với, mâu thuẫn hoặc dẫn đến bất kỳ sự vi phạm nào đối với bất kỳ hợp đồng hay thỏa thuận nào mà Tổ Chức Phát Hành là một bên.
- (e) Tổ Chức Phát Hành đã xin được mọi chấp thuận cần thiết từ (các) cơ quan có thẩm quyền về việc (i) chào bán và phát hành Trái Phiếu, ký kết và ban hành các Văn Kiện Trái Phiếu; và (ii) thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ, thỏa thuận và cam kết của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.
- (f) Khi chào bán và phát hành Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành đáp ứng đầy đủ các điều kiện, yêu cầu và quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán; Nghị Định 155; Thông Tư 118 và các văn bản pháp luật hiện hành nhằm hướng dẫn thi hành, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của các văn bản quy phạm pháp luật này.
- (g) Mục đích phát hành Trái Phiếu nêu tại phần có tiêu đề “**KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**” của Bản Cáo Bạch là phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

## 6.2. Công Bố Và Cung Cấp Thông Tin

- (a) Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về chế độ công bố thông tin của doanh nghiệp phát hành trái phiếu.
- (b) Tổ Chức Phát Hành cam kết cung cấp thông tin đầy đủ, đúng hạn cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu) theo như quy định trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## 6.3. Cam Kết Khác

- (a) Tổ Chức Phát Hành phải tuân thủ các cam kết theo thỏa thuận với tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu.
- (b) Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật áp dụng đối với hoạt động kinh doanh của mình (về mọi khía cạnh quan trọng) và áp dụng đối với Trái Phiếu; xin gia hạn, duy trì hiệu lực và tuân thủ mọi chấp thuận cần thiết và quan trọng cho hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành cũng như cho việc thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.
- (c) Tổ Chức Phát Hành cam kết sử dụng tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu cho mục đích đã công bố tại Bản Cáo Bạch.
- (d) Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến việc sử dụng số tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu) phù hợp với mục đích sử dụng vốn Trái Phiếu.

## 7. LÃI

- 7.1 Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi với lãi suất (“Lãi Suất”) là 9,5% (chín phẩy năm phần trăm)/năm trong suốt kỳ hạn của Trái Phiếu.
- 7.2 Trái Phiếu sẽ hưởng lãi theo Lãi Suất cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành cho đến (nhưng không bao gồm) Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù là tự nguyện hay bắt buộc theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này). Lãi phát sinh trên khoản tiền gốc của Trái Phiếu được tính cho số ngày thực tế trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- 7.3 Lãi trên khoản tiền gốc của Trái Phiếu sẽ đến hạn và được thanh toán định kỳ vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi như sau:
- (a) Đối với Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Phát Hành đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên; và
  - (b) Đối với bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào sau Ngày Thanh Toán Lãi đầu tiên, lãi phát sinh cho giai đoạn từ (và bao gồm cả) Ngày Thanh Toán Lãi liền trước đến (nhưng không bao gồm) Ngày Thanh Toán Lãi của Kỳ Tính Lãi đó.
- 7.4 Trừ trường hợp quy định tại Điều Kiện 8(e), Trái Phiếu sẽ ngừng hưởng lãi từ Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (dù là tự nguyện hay bắt buộc theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này) (tùy trường hợp áp dụng), trừ khi vào ngày đó, gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị Tổ Chức Phát Hành từ chối thanh toán mà việc từ chối đó không phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu. Trong trường hợp đó, khoản tiền gốc Trái Phiếu bị chậm thanh toán sẽ tiếp tục được hưởng lãi với lãi suất được quy định tại Điều Kiện 7.5 dưới đây.
- 7.5 Trừ khi những Người Sở Hữu Trái Phiếu có chấp thuận khác và phù hợp với mức độ pháp luật cho phép, Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán lãi trên bất kỳ khoản tiền nào bị chậm thanh toán (dù là gốc, lãi hay bất kỳ khoản thanh toán nào khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này) với lãi suất quá hạn bằng 150% (một trăm năm mươi phần trăm) Lãi Suất được áp dụng vào ngày liền trước ngày đến hạn thanh toán của khoản tiền đó. Trong trường hợp pháp luật áp dụng có quy định mức lãi suất chậm thanh toán tối đa đối với bất kỳ khoản tiền nào nêu trên mà mức lãi suất tối đa đó thấp hơn mức lãi suất quy định tại Điều Kiện 7.5 này, lãi suất được áp dụng sẽ là lãi suất tối đa theo quy định của pháp luật đó.
- Lãi quá hạn sẽ được tính cho số ngày thực tế trong giai đoạn từ (và gồm cả) ngày đến hạn thanh toán đến (nhưng không gồm cả) ngày khoản tiền chậm thanh toán được Tổ Chức Phát Hành thanh toán trên thực tế trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- 7.6 Để tránh nhầm lẫn, phụ thuộc vào Điều Kiện 10.2, nếu phát sinh việc chậm thanh toán, Tổ Chức Phát Hành được thanh toán khoản tiền chậm thanh toán cùng với lãi quá hạn vào bất kỳ thời điểm nào sau ngày đến hạn thanh toán có liên quan.
- 7.7 Để làm rõ, trong trường hợp tiền lãi phát sinh trên mỗi Trái Phiếu không phải là một số nguyên thì tiền lãi sẽ được làm tròn đến hàng thập phân thứ 3 (ba) sau dấu phẩy và tổng số tiền lãi Trái Phiếu của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị.

## 8. THANH TOÁN



Trước khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của Điều Khoản 8 và Hợp Đồng Đại Lý. Ngay khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tại VSD, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của Điều Khoản 8 này, của pháp luật Việt Nam và của VSD (trong phạm vi các quy định dưới đây không trái hoặc xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và VSD):

- (a) Việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện bằng cách chuyển khoản vào ngày đến hạn thanh toán có liên quan (trừ trường hợp quy định tại mục (d) của Điều Khoản 8 này) vào tài khoản được Người Sở Hữu Trái Phiếu đăng ký trong Sổ Đăng Ký).
- (b) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán tiền lãi Trái Phiếu đã phát sinh và đến hạn vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Để làm rõ, tiền lãi phải thanh toán vào mỗi Ngày Thanh Toán Lãi là tiền lãi được xác định theo Điều Khoản 7 cho Kỳ Tính Lãi có liên quan.
- (c) Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán tiền gốc Trái Phiếu (cùng với tiền lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán) vào Ngày Đáo Hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này. Để tránh nhầm lẫn, (i) tiền gốc của mỗi Trái Phiếu chính là mệnh giá của Trái Phiếu đó, và (ii) tiền lãi đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán là tiền lãi được xác định theo các quy định tương ứng tại Điều Khoản 7 (gồm cả lãi trên gốc Trái Phiếu hoặc lãi quá hạn, nếu có) và chưa được thanh toán.
- (d) Nếu ngày đến hạn của một khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu không phải là một Ngày Làm Việc thì Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán khoản tiền đến hạn đó vào Ngày Làm Việc ngay sau ngày đó. Trừ trường hợp quy định tại mục (e) của Điều Khoản 8 này, Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền bị chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán số tiền đó không phải là một Ngày Làm Việc.
- (e) Nếu Ngày Đáo Hạn (hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn (dù tự nguyện hay bắt buộc) theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này) không phải là Ngày Làm Việc thì đối với mỗi Trái Phiếu đang lưu hành vào ngày đó, Tổ Chức Phát Hành phải trả lãi trên tiền gốc Trái Phiếu theo Lãi Suất đang áp dụng cho Kỳ Tính Lãi có phát sinh ngày đến hạn đó cho giai đoạn tính từ và gồm cả ngày đến hạn đó đến nhưng không gồm cả Ngày Làm Việc ngay sau ngày đến hạn đó trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.
- (f) Chỉ những Người Sở Hữu Trái Phiếu có tên trong Sổ Đăng Ký của Đại Lý hoặc danh sách tổng hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) của VSD lập tại Thời Điểm Khóa Sổ cho một lần thanh toán mới được nhận tiền thanh toán trong lần thanh toán đó. Để làm rõ, đối với các giao dịch chuyển nhượng Trái Phiếu diễn ra sau Thời Điểm Khóa Sổ thì bên nhận chuyển nhượng sẽ không được nhận các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu cho lần thanh toán có liên quan đó.
- (g) Mọi khoản thanh toán đối với Trái Phiếu cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu trên cơ sở Tỷ Lệ Sở Hữu Trái Phiếu (tính theo mệnh giá) tương ứng của họ và theo thứ tự sau (trừ trường hợp pháp luật có quy định khác):

- (A) Thứ nhất, thanh toán gốc chưa thanh toán của Trái Phiếu đang lưu hành (nếu có);
- (B) Thứ hai, thanh toán tiền lãi quá hạn của Trái Phiếu đang lưu hành (nếu có);
- (C) Thứ ba, thanh toán tiền lãi đến hạn của Trái Phiếu đang lưu hành;
- (D) Thứ tư, thanh toán tiền lãi phạt do chậm thanh toán tiền lãi (nếu có) của Trái Phiếu đang lưu hành;
- (E) Thứ năm, thanh toán các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu đang lưu hành (nếu có).

## 9. MUA LẠI VÀ HỦY BỎ TRÁI PHIẾU

### 9.1 Mua Lại Vào Ngày Đáo Hạn

Trừ khi được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc (tùy từng trường hợp áp dụng) và hủy bỏ trước hạn theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này, vào Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ mua lại toàn bộ các Trái Phiếu đang lưu hành với mức giá mua lại mỗi Trái Phiếu bằng tổng mệnh giá, lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến Ngày Đáo Hạn đó.

### 9.2 Mua Lại Khi Xảy Ra Sự Kiện Vi Phạm

Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm phù hợp với quy định tại Điều Khoản 10.

### 9.3 Hủy Bỏ

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoàn tất việc mua lại theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được hủy bỏ ngay lập tức và không được phát hành lại hoặc bán lại.

## 10. SỰ KIỆN VI PHẠM

### 10.1 Sự Kiện Vi Phạm

Bất kỳ sự kiện nào sau đây sẽ được coi là một sự kiện vi phạm (sau đây gọi là “Sự Kiện Vi Phạm”):

- (a) *Không Thanh Toán*: Tổ Chức Phát Hành
  - (i) không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ khoản tiền gốc nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền gốc đó theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này; hoặc
  - (ii) không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ bất kỳ khoản tiền lãi nào liên quan đến Trái Phiếu vào ngày đến hạn thanh toán khoản tiền lãi đó theo quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- (b) *Vi Phạm Mục Đích Phát Hành*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm mục đích phát hành Trái Phiếu nêu tại Bản Cáo Bạch;
- (c) *Vi Phạm Luật Và/Hoặc Phương Án Phát Hành*: Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy

định có liên quan nào của pháp luật Việt Nam đối với việc phát hành Trái Phiếu hoặc vi phạm Phương Án Phát Hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào (thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) về vi phạm đó;

- (d) *Vi Phạm Cam Kết Tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:* Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ cam kết nào quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc (hoặc một thời hạn khác dài hơn do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận) kể từ ngày cuối cùng mà Tổ Chức Phát Hành phải hoàn thành cam kết đó theo thông báo bằng văn bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (e) *Vi Phạm Các Nghĩa Vụ Khác:* Tổ Chức Phát Hành vi phạm bất kỳ quy định nào khác của bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào hoặc bất kỳ tài liệu Trái Phiếu nào khác mà Tổ Chức Phát Hành ký kết với những Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu toàn bộ khối lượng Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm xảy ra vi phạm (hoặc những người đại diện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu) mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo của một trong các bên: Đại Lý, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào về vi phạm đó (để tránh hiểu nhầm, Tổ Chức Phát Hành cũng bị coi là vi phạm bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào nếu có bất kỳ cam đoan, bảo đảm hoặc khẳng định nào của Tổ Chức Phát Hành trong Văn Kiện Trái Phiếu đó (tùy trường hợp áp dụng) là không trung thực, không chính xác hoặc gây nhầm lẫn (về bất kỳ khía cạnh quan trọng nào) vào ngày cam đoan, bảo đảm hay khẳng định đó được đưa ra) hoặc vào ngày mà các cam đoan, bảo đảm hoặc khẳng định đó (tùy trường hợp áp dụng) được yêu cầu là phải trung thực, chính xác và không gây nhầm lẫn);
- (f) *Vi Phạm Chéo:*  
Tại bất kỳ thời điểm nào khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có thông tin hoặc nhận được thông báo về bất kỳ sự kiện nào dưới đây:
- i. Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con nào của Tổ Chức Phát Hành không thanh toán bất kỳ Khoản Nợ nào của mình khi đến hạn (hoặc khi kết thúc thời gian ân hạn áp dụng đối với Khoản Nợ đó, nếu có);
  - ii. có bất kỳ Khoản Nợ nào của Tổ Chức Phát Hành/công ty con nào của Tổ Chức Phát Hành bị tuyên bố đến hạn trước ngày đáo hạn hoặc xảy ra bất kỳ hoạt động xử lý tài sản bảo đảm nào liên quan đến các Khoản Nợ của Tổ Chức Phát Hành/công ty con nào của Tổ Chức Phát Hành do Tổ Chức Phát Hành/ công ty con nào của Tổ Chức Phát Hành vi phạm nghĩa vụ liên quan đến Khoản Nợ đó;
  - iii. Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ công ty con nào của Tổ Chức Phát Hành không thực hiện nghĩa vụ bảo đảm cho bất kỳ Khoản Nợ nào của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào khác sau khi đã nhận được yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo đảm và yêu cầu bảo đảm này phù hợp với hợp đồng bảo đảm có liên quan và quy định pháp luật.

“Khoản Nợ” có nghĩa là bất kỳ khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán nào của Tổ Chức Phát Hành có tổng giá trị lớn hơn 50.000.000.000 VND (năm mươi tỷ đồng) (hoặc tương đương nếu được ghi nhận bằng loại tiền tệ khác tính theo tỷ giá giữa đồng Việt Nam và loại tiền tệ đó do Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam công bố vào ngày khoản nợ đó bị tuyên bố đến hạn,

khoản nợ không được thanh toán khi đến hạn hoặc bảo lãnh theo khoản nợ đó không được thực hiện), bao gồm:

- (i) các khoản tiền vay bao gồm cả nợ gốc, lãi, phí và chi phí liên quan đến các khoản tiền vay;
  - (ii) bất kỳ giấy nhận nợ, trái phiếu (bao gồm Trái Phiếu), hối phiếu nhận nợ hoặc các chứng khoán nợ tương tự khác;
  - (iii) bất kỳ thư tín dụng chấp nhận thanh toán nào (acceptance credit);
  - (iv) các khoản phải thu đã bán hoặc chiết khấu (trừ các khoản được chiết khấu trên cơ sở không truy đòi);
  - (v) chi phí mua bất kỳ tài sản nào phải thanh toán trước hoặc sau thời điểm người có nghĩa vụ thanh toán mua hoặc sở hữu tài sản đó nếu khoản thanh toán trước hoặc khoản tiền trả chậm chủ yếu được thu xếp như một phương thức huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
  - (vi) bất kỳ hợp đồng thuê nào được ký kết chủ yếu với phương thức nhằm huy động vốn hoặc tài trợ tài chính cho việc mua tài sản đó;
  - (vii) bất kỳ giao dịch hoán đổi tiền tệ hay hoán đổi lãi suất nào, giao dịch về mức trần hoặc mức sàn hoặc bất kỳ giao dịch phái sinh nào được ký kết nhằm tránh bị ảnh hưởng bởi hoặc nhằm thu lợi từ việc biến động lãi suất hoặc giá (và trừ trường hợp đối với một khoản tiền không được thanh toán, khoản tiền đó sẽ được tính bằng cách sử dụng giá trị được điều chỉnh theo giá trị trường của bất kỳ giao dịch phái sinh nào);
  - (viii) bất kỳ khoản tiền nào được huy động theo bất kỳ giao dịch nào khác có ảnh hưởng về mặt thương mại như là một khoản vay hoặc hoạt động huy động vốn;
  - (ix) bất kỳ nghĩa vụ bồi hoàn đối ứng nào đối với bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn, trái phiếu, thư tín dụng hoặc bất kỳ công cụ nào khác do một ngân hàng hoặc một định chế tài chính cấp; hoặc
  - (x) bất kỳ bảo lãnh, bồi hoàn hoặc các biện pháp bảo đảm tương tự nào khác đối với tổn thất tài chính của bất kỳ người nào liên quan đến bất kỳ mục nào được nêu tại các đoạn trên.
- (g) *Mất Khả Năng Thanh Toán*: Tổ Chức Phát Hành/công ty con của Tổ Chức Phát Hành bị mất khả năng thanh toán hoặc lâm vào tình trạng khác làm phát sinh quyền yêu cầu mở thủ tục phá sản đối với Tổ Chức Phát Hành/công ty con của Tổ Chức Phát Hành của chủ nợ nói chung theo quy định của pháp luật về phá sản và tình trạng đó không chấm dứt và/hoặc không được khắc phục trong thời hạn 30 (ba mươi) Ngày Làm Việc từ ngày xảy ra tình trạng đó;
- (h) *Thanh Lý, Phá Sản, Giải Thể*: Một tòa án có thẩm quyền của Việt Nam ban hành lệnh hoặc quyết định về việc tuyên bố Tổ Chức Phát Hành/công ty con của Tổ Chức Phát Hành bị lâm vào tình trạng phá sản (hoặc tương đương) theo quy định của pháp luật về phá sản hoặc có quyết định, phán quyết về việc phá sản hoặc giải thể Tổ Chức Phát Hành/công ty con của Tổ Chức Phát Hành; hoặc Tổ Chức Phát Hành/công ty con của Tổ Chức Phát Hành tiến hành bất kỳ thủ tục nào để phá sản hay giải thể chính Tổ Chức Phát Hành/công ty con của Tổ Chức Phát Hành, trừ trường hợp thanh lý hoặc giải thể được phép do tổ chức lại doanh nghiệp được sự chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (i) *Cưỡng Chế Thực Hiện Nghĩa Vụ*: Cơ quan nhà nước có thẩm quyền tại Việt Nam tiến hành

thủ tục thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc bất kỳ thủ tục pháp lý nào khác đối với phần lớn của cải, tài sản hoặc doanh thu của Tổ Chức Phát Hành/công ty con của Tổ Chức Phát Hành và việc thi hành án, tịch thu, tịch biên hoặc thủ tục pháp lý đó không được dỡ bỏ hoặc chấm dứt trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày từ lúc bắt đầu;

- (j) *Ngừng Hoạt Động Kinh Doanh:* Tổ Chức Phát Hành/công ty con của Tổ Chức Phát Hành ngừng hoặc có nguy cơ ngừng tất cả hoặc một phần quan trọng hoạt động của mình hoặc ngừng hoặc có nguy cơ ngừng thực hiện tất cả hoặc một phần quan trọng của công việc kinh doanh đang được tiến hành vào Ngày Phát Hành mà tình trạng đó không được khắc phục hoặc chấm dứt trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày từ lúc bắt đầu; Tổ Chức Phát Hành/công ty con của Tổ Chức Phát Hành hoặc bất kỳ tổ chức, cá nhân nào khác tiến hành bất kỳ hành động nào làm cho Tổ Chức Phát Hành/công ty con của Tổ Chức Phát Hành, ngừng thực hiện công việc kinh doanh của mình hoặc ngừng phần lớn công việc kinh doanh hoặc làm cho giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (hoặc tài liệu tương đương) của Tổ Chức Phát Hành/công ty con của Tổ Chức Phát Hành, bị thu hồi hoặc hủy bỏ;
- (k) *Bất Hợp Pháp:* Việc Tổ Chức Phát Hành thực hiện hoặc tuân thủ nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu trở nên bất hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam;
- (l) *Tình trạng khác của Tổ Chức Phát Hành:* (i) Có bất cứ vụ tranh chấp nào được đưa ra xét xử bởi tòa án hoặc trọng tài có thẩm quyền mà có cơ sở rõ ràng sẽ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng trả nợ của Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành; hoặc (ii) người đại diện theo pháp luật của Tổ Chức Phát Hành bị truy cứu trách nhiệm hình sự (bị bắt, khởi tố, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...) mà Tổ Chức Phát Hành không cử người đại diện theo pháp luật thay thế trong vòng 07 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ thời điểm phát sinh các sự kiện nêu trên.
- (m) *Cho Phép Và Chấp Thuận:* Tổ Chức Phát Hành không tiến hành hay thực hiện bất kỳ hành động, yêu cầu hoặc thủ tục nào (kể cả việc xin các chấp thuận, phê chuẩn, cho phép hoặc tiến hành việc đăng ký, thông báo) mà cần phải được tiến hành hoặc thực hiện bởi Tổ Chức Phát Hành để: (i) cho phép Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu và thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu, Các Điều Khoản Của Trái Phiếu hoặc bất kỳ Các Văn Kiện Trái Phiếu nào một cách hợp pháp, (ii) cho phép Tổ Chức Phát Hành chào bán và phát hành và/hoặc đăng ký/niêm yết/giao dịch tập trung Trái Phiếu trên VSD/hệ thống giao dịch tập trung của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, thực hiện và tuân thủ các nghĩa vụ của mình theo Trái Phiếu một cách hợp pháp và/hoặc (iii) đảm bảo rằng các nghĩa vụ của Tổ Chức Phát Hành theo Trái Phiếu, Các Điều Khoản Của Trái Phiếu hoặc bất kỳ Các Văn Kiện Trái Phiếu nào là có tính ràng buộc và có thể thi hành đối với Tổ Chức Phát Hành.

## 10.2 Biện Pháp Khắc Phục Sự Kiện Vi Phạm

- (a) Trong vòng 2 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo về Sự Kiện Vi Phạm của Người Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc của Đại Lý hoặc của tổ chức/cá nhân khác, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ quyết định:
  - (i) Triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc tổ chức Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Điều Khoản 12 nhằm thông qua một nghị quyết xác định Sự Kiện Vi Phạm có liên quan đã xảy ra và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn (“Nghị Quyết Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn”);

- (ii) Nếu Nghị Quyết Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn được thông qua hợp lệ theo Điều Kiện 12, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ gửi thông báo tuyên bố Trái Phiếu đến hạn cho Tổ Chức Phát Hành (và cho Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý (nếu áp dụng)) (“**Thông Báo Trái Phiếu Đến Hạn**”) để tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và phải được Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn và khi đó Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó theo quy định tại các điểm (c) và (d) dưới đây.
- (b) Bất kể quy định tại điểm (a) nêu trên, nếu Sự Kiện Vi Phạm quy định tại Điều Kiện 10.1(a) hoặc Điều Kiện 10.1(d) xảy ra, bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có quyền tuyên bố Trái Phiếu đến hạn mà không cần phải thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại toàn bộ Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó theo quy định tại các điểm (c) và (d) dưới đây. Để làm rõ, Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được quyền tuyên bố Trái Phiếu đến hạn theo Điều Kiện 10.1(d) với điều kiện là Người Sở Hữu Trái Phiếu đã nhận được thông báo về việc Tổ Chức Phát Hành vi phạm Điều Kiện 10.1(d) từ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (c) Trong vòng 7 (bảy) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Thông Báo Trái Phiếu Đến Hạn của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (theo điểm (a) nêu trên) hoặc kể từ ngày Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi thông báo tuyên bố Trái Phiếu đến hạn (theo điểm (b) nêu trên), Tổ Chức Phát Hành phải mua lại tất cả Trái Phiếu với giá mỗi Trái Phiếu bằng tổng của mệnh giá, các khoản lãi và tất cả các khoản tiền khác đã phát sinh nhưng chưa được thanh toán đối với Trái Phiếu tính đến nhưng không bao gồm ngày thực hiện mua lại đó.
- (d) Nếu Trái Phiếu đã đăng ký lưu ký tại VSD và/hoặc niêm yết/giao dịch tập trung, việc mua lại Trái Phiếu (bao gồm cả giá mua lại) sẽ theo quy định tại Điều Kiện này (trong phạm vi không trái với các quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của VSD và/hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán) và các quy định của pháp luật có liên quan, quy chế của VSD và/hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán có hiệu lực tại thời điểm đó.

## 11. THUẾ

- (a) Thuế áp dụng đối với bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu sẽ do Người Sở Hữu Trái Phiếu gánh chịu. Việc nộp thuế sẽ theo quy định của pháp luật có liên quan tại từng thời điểm áp dụng.
- (b) Thông qua Đại Lý hoặc VSD, các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán sau khi khấu trừ bất kỳ các loại thuế, phí, phí thẩm định hoặc bất kỳ lệ phí nhà nước nào (“Thuế”) do bất kỳ cơ quan có thẩm quyền, hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính Phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế. Để làm rõ, Đại Lý hoặc VSD sẽ thực hiện khấu trừ, kê khai và nộp thay các khoản (i) Thuế phát sinh từ việc bán, chuyển nhượng hoặc chuyển quyền sở hữu Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu; và (ii) Thuế phát sinh từ việc Tổ Chức Phát Hành sẽ thanh toán tiền lãi Trái Phiếu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

### 11.1. Thuế Thu Nhập Cá Nhân

Tại Việt Nam, thuế thu nhập cá nhân được điều chỉnh bởi các văn bản pháp luật sau đây:

- (i) Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân số 04/2007/QH12 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/11/2007; Luật số 26/2012/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế (gọi chung là “**Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân**”);
- (ii) Nghị định số 65/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính Phủ hướng dẫn Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 sửa đổi, một số điều tại các Nghị định quy định về thuế và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (iii) Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Luật Thuế Thu Nhập Cá Nhân; Thông tư số 25/2018/TT-BTC ngày 16/3/2018 của Bộ Tài Chính hướng dẫn Nghị Định số 146/2017/NĐ-CP ngày 15/12/2017 của chính phủ và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông Tư Số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của bộ tài chính, Thông Tư Số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của bộ tài chính;
- (iv) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (v) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định số 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế; và
- (vi) Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện thuế Giá trị gia tăng và Thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung sửa đổi, bổ sung về thuế thu nhập cá nhân quy định tại luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế số 71/2014/QH13 và Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế.

Căn cứ vào các văn bản trên:

Thu nhập từ đầu tư vốn bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ lãi trái phiếu, tín phiếu và các giấy tờ có giá khác do các tổ chức trong nước phát hành, trừ thu nhập từ lãi tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và thu nhập từ lãi trái phiếu Chính Phủ. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn áp dụng theo biểu thuế toàn phần là 5%; và

Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán bao gồm, ngoài các khoản khác, khoản thu nhập cá nhân nhận được từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của Luật Chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Đối với cá nhân cư trú và không cư trú, thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

## 11.2. Thuế Thu Nhập Doanh Nghiệp

Văn bản pháp luật hướng dẫn về TTNDN như sau:

- (a) Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 3/6/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013; và Luật

- số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế;
- (b) Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế;
- (c) Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính Phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- (d) Thông tư số 103/2014/TT-BTC ngày 6/8/2014 về việc hướng dẫn thực hiện nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam;
- (e) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (f) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (g) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (h) Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài Chính hướng dẫn về TTNDN tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài Chính.

Căn cứ vào các văn bản trên:

- (i) *Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước*
- Doanh nghiệp có thu nhập từ lãi cho vay thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.
  - Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán của doanh nghiệp là thu nhập có được từ việc chuyển nhượng cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định. Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính TTNDN. Thuế suất đối với thu nhập này là 22%. Từ ngày 1/1/2016, thuế suất áp dụng là 20%.
- (ii) *Đối với nhà đầu tư là tổ chức nước ngoài*



- Theo quy định pháp luật về nghĩa vụ thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu thì là đối tượng chịu thuế nhà thầu.
- Theo quy định về thuế nhà thầu thì thu nhập từ lãi tiền vay là thu nhập của bên cho vay từ các khoản cho vay dưới bất kỳ dạng nào mà khoản vay đó có hay không được đảm bảo bằng thế chấp, người cho vay đó có hay không được hưởng lợi tức của người đi vay; thu nhập từ lãi tiền gửi (trừ lãi tiền gửi của các cá nhân người nước ngoài và lãi tiền gửi phát sinh từ tài khoản tiền gửi để duy trì hoạt động tại Việt Nam của cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện của tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính Phủ tại Việt Nam), kể cả các khoản thường đi kèm lãi tiền gửi (nếu có); thu nhập từ lãi trả chậm theo quy định của các hợp đồng; thu nhập từ lãi trái phiếu, chiết khấu giá trái phiếu (trừ trái phiếu thuộc diện miễn thuế), tín phiếu kho bạc; thu nhập từ lãi chứng chỉ tiền gửi. Lãi tiền vay bao gồm cả các khoản phí mà bên Việt Nam phải trả theo quy định của hợp đồng.
- Do vậy, thu nhập từ lãi trái phiếu do tổ chức nước ngoài nắm giữ sẽ chịu thuế nhà thầu. Tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với lãi tiền vay (lãi trái phiếu) là 5%.
- Ngoài ra, trường hợp tổ chức nước ngoài chuyển nhượng trái phiếu thì áp dụng thuế tỷ lệ (%) TTNDN tính trên doanh thu tính thuế đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán (bao gồm chuyển nhượng trái phiếu) là 0,1%.
- Trong trường hợp Hiệp định Tránh đánh thuế hai lần có quy định khác đi và có lợi hơn, các doanh nghiệp này có thể áp dụng các điều khoản của Hiệp định và thông báo cho bên Việt Nam về việc miễn, giảm thuế theo Hiệp định tại Việt Nam.
- Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành khấu trừ thuế thay cho nhà thầu nước ngoài. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành có quyền, vào bất kỳ thời điểm nào và không phụ thuộc vào phương pháp khấu trừ thuế, khấu trừ thuế với mức cao hơn để nộp cho Ngân sách Nhà nước nếu Tổ Chức Phát Hành tin rằng làm như vậy theo đúng quy định của pháp luật. Tổ Chức Phát Hành không chịu trách nhiệm về bất kỳ nghĩa vụ thuế nào của các nhà đầu tư trái phiếu tiềm năng liên quan đến Trái Phiếu và bất kỳ khiếu nại nào về việc áp dụng phương thức khấu trừ thuế.

### 11.3. Thuế Giá Trị Gia Tăng

Văn bản pháp luật hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng như sau:

- (a) Luật Thuế giá trị gia tăng số 13/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng số 31/2013/QH13 ngày 19/6/2013; và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế; và luật số 106/2016/QH13 ngày 6/4/2016 luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế;
- (b) Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế. Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung

một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế; Nghị định số 10/2017/NĐ-CP ngày 9/2/2017 ban hành quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Điện lực Việt Nam và sửa đổi, bổ sung khoản 4 điều 4 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013;

- (c) Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 hướng dẫn thi hành Luật thuế Giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế Giá trị gia tăng;
- (d) Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013, Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013, Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 08/2013/TT-BTC ngày 10/1/2013, Thông tư số 85/2011/TT-BTC ngày 17/6/2011, Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 và Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính để cải cách, đơn giản các thủ tục hành chính về thuế;
- (e) Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị Định 91/2014/NĐ-CP ngày 1/10/2014 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;
- (f) Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/2/2015 hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng và quản lý thuế tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; và
- (g) Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế Giá trị gia tăng, Luật thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý Thuế và sửa đổi một số điều tại các thông tư về thuế.

Theo quy định trên, hoạt động chuyển nhượng chứng khoán và lãi cho vay không thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng. Theo đó, chuyển nhượng trái phiếu và lãi trái phiếu sẽ không chịu thuế giá trị gia tăng. Trong trường hợp pháp luật Việt Nam có quy định áp dụng thuế giá trị gia tăng đối với việc chuyển nhượng Trái Phiếu sau Ngày Phát Hành thì Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ thanh toán thuế giá trị gia tăng này.

## 12. QUYẾT ĐỊNH CỦA NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU

Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua các quyết định/nghị quyết thuộc thẩm quyền của mình đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu bằng hình thức biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng phương thức Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng các hình thức khác phù hợp với các quy định dưới đây:

### 12.1 Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu là cuộc họp của tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm triệu tập cuộc họp đó (“Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu”).
- (b) Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được triệu tập:
  - (i) theo quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong tình huống quy định tại Điều Kiện 10.2 hoặc khi có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến Trái Phiếu đòi hỏi Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa ra quyết định, chỉ thị cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu);

- (ii) theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng nhau) sở hữu ít nhất 20% (hai mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu.
- (c) Số đại biểu cần thiết để tiến hành:
- (i) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập để quyết định (các) vấn đề không phải là Vấn Đề Loại Trừ là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị.
  - (ii) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập để quyết định (các) Vấn Đề Loại Trừ là một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành hội nghị.
- (d) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được triệu tập và tiến hành theo trình tự và thủ tục quy định trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## 12.2 Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Quyết định/nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu về bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu có thể được thông qua bằng cách lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng văn bản thông qua các hình thức phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc sử dụng một hoặc kết hợp các hình thức lấy ý kiến bằng văn bản giấy, hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc bằng các hình thức lấy kiến khác) phù hợp với quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và quy định của pháp luật (“Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu”).
- (b) Việc Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thực hiện:
- (i) theo quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (trong tình huống quy định tại Điều Kiện 10.2 hoặc khi có bất kỳ vấn đề nào phát sinh liên quan đến Trái Phiếu đòi hỏi Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa ra quyết định, chỉ thị cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu);
  - (ii) theo yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng nhau) sở hữu ít nhất 20% (hai mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đối với bất kỳ vấn đề nào liên quan đến Trái Phiếu.
- (c) Việc Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được tiến hành theo trình tự và thủ tục quy định trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## 12.3 Thông Qua Quyết Định

- (a) Nghị quyết của Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (1) về bất kỳ vấn đề nào không phải là một Vấn Đề Loại Trừ được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó và (2) về bất kỳ Vấn Đề Loại Trừ nào được coi là thông qua hợp lệ nếu được chấp thuận bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó.
- (b) Quyết định/nghị quyết được số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu 100% (một trăm phần trăm) tổng

mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó chấp thuận (dù tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hay bằng cách Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu) là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập hoặc lấy ý kiến không đáp ứng quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Quyết định/ng nghị quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu được thông qua hợp lệ sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (cho dù Người Sở Hữu Trái Phiếu có tham dự Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan hay đưa ra ý kiến hay không), Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Đại Lý. Tuy nhiên, quyết định/ng nghị quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua hợp lệ về việc sửa đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu, Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Hợp Đồng Đại Lý chỉ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý khi Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý cùng chấp thuận.

- (c) Nghị Quyết Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn được Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua một cách hợp lệ nhằm xác định Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu do xảy ra Sự Kiện Vi Phạm theo quy định tại Điều Kiện 10 sẽ có giá trị ràng buộc Tổ Chức Phát Hành theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này và Các Văn Kiện Trái Phiếu khác mà không cần chấp thuận bằng văn bản của Tổ Chức Phát Hành.

### **13. THÔNG BÁO; ĐỊA CHỈ ĐĂNG KÝ**

#### **13.1 Thông Báo**

- (a) Mọi thông báo, thư liên lạc gửi cho hoặc từ Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Đại Lý sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách:
  - (i) công bố trên website của Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý hoặc Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi Trái Phiếu được niêm yết và/hoặc giao dịch tập trung (nếu áp dụng);
  - (ii) chuyển tận tay, gửi qua fax, qua đường thư điện tử (trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký lưu ký tại VSD, thì bản gốc thông báo, thư liên lạc sẽ được gửi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức (nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu) trong thời hạn 2 (hai) Ngày Làm Việc kể từ khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được yêu cầu cung cấp);
  - (iii) qua tin nhắn điện thoại;
  - (iv) gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ và số fax quy định tại đoạn (c) dưới đây, hoặc
  - (v) gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Đại Lý.
- (b) Bất kỳ thông báo hoặc thư liên lạc nào như vậy sẽ được coi là đã nhận được:
  - (i) nếu được công bố trên website, thời điểm tròn 24 (hai mươi tư) giờ từ thời điểm công bố;
  - (ii) nếu được chuyển giao tận tay, tại thời điểm giao;

- (iii) nếu được gửi bằng thư bảo đảm, tại thời điểm kết thúc thời hạn 3 (ba) Ngày Làm Việc sau khi gửi (có xác nhận của bưu điện);
  - (iv) nếu được gửi qua fax, khi người gửi nhận được báo cáo chuyển fax xác nhận rằng thông báo hoặc thông điệp đã được gửi đầy đủ đến máy fax của người nhận, hoặc cách thức nhận báo cáo xác nhận tương tự khác;
  - (v) nếu được gửi qua thư điện tử, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thư điện tử đến đúng địa chỉ đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được thư điện tử của người gửi do địa chỉ thư điện tử đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại thư điện tử của người gửi);
  - (vi) nếu được gửi qua tin nhắn điện thoại, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi tin nhắn điện thoại đến đúng số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận (để tránh nhầm lẫn, người gửi sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào nếu người nhận không nhận được tin nhắn điện thoại của người gửi do số điện thoại đăng ký trong Sổ Đăng Ký của người nhận bị sai, bị đầy dung lượng hoặc tự động chặn/trả lại tin nhắn điện thoại của người gửi);
  - (vii) nếu được gửi bằng hình thức điện tử thông qua tài khoản giao dịch chứng khoán của Người Sở Hữu Trái Phiếu mở tại Đại Lý, khi người gửi đã hoàn thành việc gửi thông tin trên tài khoản giao dịch chứng khoán; hoặc
  - (viii) nếu được gửi qua dịch vụ chuyển phát của công ty chuyển phát, tại thời điểm xác nhận nhận được gói bưu kiện đưng thông báo hoặc thư liên lạc có liên quan.
- (c) Trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có đề nghị khác bằng văn bản và được Đại Lý chấp thuận, địa chỉ, số fax, địa chỉ thư điện tử và số điện thoại của Người Sở Hữu Trái Phiếu là địa chỉ, số fax, địa chỉ thư điện tử và số điện thoại của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó ghi trong Sổ Đăng Ký được quản lý bởi Đại Lý hoặc được quản lý bởi Tổ Chức Phát Hành hoặc dữ liệu tương tự được quản lý bởi VSD (tùy trường hợp áp dụng) tại thời điểm gửi thông báo hoặc thư liên lạc. Địa chỉ và số fax của Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý là các địa chỉ tương ứng quy định tại Điều Kiện 13.2.

### 13.2 Địa Chỉ Đăng Ký

Địa chỉ đăng ký của Tổ Chức Phát Hành, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Đại Lý sử dụng cho việc nhận thông báo và các mục đích khác quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này được ghi dưới đây hoặc bất kỳ địa chỉ nào khác được bên tương ứng thông báo bằng văn bản cho các bên có liên quan theo phương thức quy định tại Điều Kiện 13.1:

của Tổ Chức Phát Hành:

**Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh**

Địa chỉ: 3A Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3622 1025

Fax: 028 3636 7100

Người nhận: Tổng Giám đốc

Website: <http://cii.com.vn>

của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

[.]

của Đại Lý

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong**

Địa chỉ liên lạc: Tầng 4, Ruby Tower, 81-83-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 7301 3839

Fax: 028 3911 8015

Người nhận: Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc Khối Ngân hàng Đầu tư

Website: <https://www.tpbs.com.vn>

#### **14. SỬA ĐỔI**

- (a) Bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Kiện Trái Phiếu này phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận theo phương thức quy định tại Điều Kiện 12. Bất kỳ sửa đổi nào đối với Các Điều Kiện Trái Phiếu này do Tổ Chức Phát Hành thực hiện trái với quy định tại Điều Kiện 14 này đều không có giá trị ràng buộc Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Đại Lý.
- (b) Việc sửa đổi, bổ sung bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào sẽ theo phương thức quy định tại chính Văn Kiện Trái Phiếu đó.

#### **15. LUẬT ĐIỀU CHỈNH**

Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam.

#### **16. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Mọi tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này, kể cả bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc tồn tại, hiệu lực hoặc việc chấm dứt của Trái Phiếu và Các Điều Kiện Trái Phiếu này, sẽ được giải quyết tại Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam theo quy tắc trọng tài của Trung tâm này.

#### **17. ĐỊNH NGHĨA VÀ NGUYÊN TẮC DIỄN GIẢI**

##### **17.1 Định Nghĩa**

Khi được sử dụng trong Các Điều Kiện Trái Phiếu này:

“**Bản Cáo Bạch**” có nghĩa là bản cáo bạch chào bán Trái Phiếu ra công chúng do Tổ Chức Phát Hành.

“**Các Điều Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 1.1.

“**Các Văn Kiện Trái Phiếu**” hoặc “**Văn Kiện Trái Phiếu**” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 1.4.

“Các Văn Kiện Trái Phiếu” hoặc “Văn Kiện Trái Phiếu” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 1.4.

“Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 1.2.

“Đại Lý” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 1.3.

“Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 12.1.

“Hợp Đồng Đại Lý” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 1.3.

“Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 1.2.

“Kỳ Tính Lãi” có nghĩa là mỗi giai đoạn kéo dài 3 (ba) tháng liên tục từ Ngày Phát Hành cho đến Ngày Đáo Hạn (hoặc đến ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn hoặc mua lại bắt buộc). Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng sẽ được tính từ ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất cho đến (nhưng không bao gồm) ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn có liên quan.

“Lãi Suất” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 7.1.

“Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 12.2.

“Luật Doanh Nghiệp” có nghĩa là Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020.

“Luật Chứng Khoán” có nghĩa là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019.

“Nghị Định 155” có nghĩa là Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán .

“Ngày Đáo Hạn” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 5.

“Thông Tư 118” có nghĩa là Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng .

“Ngày Đăng Ký Cuối Cùng”, liên quan đến việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu được hưởng quyền hoặc thực hiện nghĩa vụ theo Trái Phiếu (kể cả khi Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu), có nghĩa là:

(i) Trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký lưu ký tại VSD:

(A) Ngày Làm Việc thứ 11 (mười một) trước ngày đến hạn thanh toán hoặc ngày thực hiện quyền khác có liên quan (tùy từng trường hợp áp dụng) (áp dụng cho việc thanh toán và các trường hợp thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ khác theo Trái Phiếu mà không phải là trường hợp (i)(B) hoặc (i)(C) dưới đây); hoặc

(B) Ngày Làm Việc được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo theo Hợp Đồng

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhằm triệu tập hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu ; hoặc

(C) Ngày Làm Việc được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo theo Thông Báo Trái Phiếu Đến Hạn theo Điều Kiện 10. Để làm rõ, trong trường hợp này, Ngày Đăng Ký Cuối Cùng sẽ không muộn hơn 03 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày của Thông Báo Trái Phiếu Đến Hạn.

(ii) Ngay khi Trái Phiếu đã được đăng ký lưu ký tại VSD:

(A) Ngày Làm Việc được ấn định bởi Tổ Chức Phát Hành phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và quy chế của VSD (áp dụng cho việc thanh toán và các trường hợp thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ khác theo Trái Phiếu mà không phải là trường hợp (ii)(B) hoặc (ii)(C) hoặc (ii)(D) dưới đây); hoặc

(B) Ngày Làm Việc được ấn định bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và quy chế của VSD và thông báo theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhằm triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc

(C) Ngày Làm Việc được ấn định bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong phạm vi phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan và quy chế của VSD nhằm thực hiện việc mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc theo quy định tại Điều Kiện 9; hoặc

(D) Ngày Làm Việc được xác định theo quy chế của VSD để chốt danh sách đó trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành không có quyền ấn định ngày chốt danh sách đó.

“Ngày Làm Việc” có nghĩa là bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng Việt Nam mở cửa để giao dịch bình thường mà không phải là Thứ bảy, Chủ nhật hoặc một ngày nghỉ lễ (kể cả nghỉ bù) tại Việt Nam.

“Ngày Phát Hành” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 5.

“Ngày Thanh Toán Lãi”, đối với mỗi Kỳ Tính Lãi, có nghĩa là ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi đó;

“Nghị Quyết Yêu Cầu Mua Lại Trước Hạn” có nghĩa như được quy định tại Điều Kiện 10.

“Người Sở Hữu Trái Phiếu”, đối với bất kỳ Trái Phiếu nào, có nghĩa là (i) tổ chức/cá nhân được đăng ký là người sở hữu Trái Phiếu đó trong Sổ Đăng Ký (khi Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD), hoặc (ii) tổ chức/cá nhân được xác định là chủ sở hữu hợp pháp của Trái Phiếu đó theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán (nếu áp dụng).

“Phương Án Phát Hành” có nghĩa là phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt theo Nghị quyết số 272/2021/NQ-HĐQT của Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành (cùng các sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm (nếu có)).

“Sổ Đăng Ký” có nghĩa là có nghĩa là một sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu do Đại Lý lập và lưu giữ theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành.



“Sự Kiện Vi Phạm” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 10.1.

“Thông Báo Trái Phiếu Đến Hạn” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 10.

“Thời Điểm Khóa Sổ” có nghĩa là (i) (nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký tại VSD), thời điểm 18:00 giờ (giờ Việt Nam) của Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan hoặc (ii) (nếu Trái Phiếu đã được đăng ký tại VSD), thời điểm mà VSD thực hiện việc chốt danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.

“Tổ Chức Phát Hành” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“Trái Phiếu” có nghĩa như được quy định tại Điều Khoản 1.1.

“Tỷ Lệ Sở Hữu” có nghĩa, đối với mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu, là tỷ lệ giữa tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành của Người Sở Hữu Trái Phiếu đó và tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại cùng thời điểm xác định tỷ lệ đó.

“Vấn Đề Loại Trừ” có nghĩa là bất kỳ vấn đề nào sau đây: (i) thay đổi Ngày Đáo Hạn (bao gồm mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái Phiếu trước hạn cần thông qua nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu), thay đổi Ngày Thanh Toán Lãi, Lãi Suất, (ii) thay đổi định nghĩa Sự Kiện Vi Phạm hay Vấn Đề Loại Trừ, (iii) giảm hoặc ngừng thanh toán tiền gốc Trái Phiếu, (iv) phê duyệt phương án khắc phục khi xảy ra Sự Kiện Vi Phạm như được quy định tại Điều Khoản 10, (v) thay đổi loại tiền tệ thanh toán theo Trái Phiếu, (vi) thay đổi yêu cầu về số đại biểu cần thiết để tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu, (vii) thay đổi tỷ lệ chấp thuận cần thiết để thông qua nghị quyết/quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu về từng vấn đề, (viii) thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, và (ix) việc mua lại trước hạn Trái Phiếu mà không được quy định theo các quy định tại Các Văn Kiện Trái Phiếu.

“VSD” có nghĩa là Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, tùy từng trường hợp áp dụng, hoặc bất kỳ tổ chức nào thực hiện chức năng đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán chứng khoán tập trung của Việt Nam mà tại đó chứng khoán giống hoặc tương tự như Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung nhằm đủ điều kiện giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán.

## 17.2 Nguyên Tắc Diễn Giải

- (a) Các cụm từ “của Các Điều Khoản Trái Phiếu này”, “trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này” và “theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này” và các cụm từ có nội dung tương tự sẽ đề cập đến toàn bộ Các Điều Khoản Trái Phiếu này mà không phải là đề cập đến bất kỳ quy định cụ thể nào của Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- (b) Trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này, đề cập đến “Điều Khoản” hay “đoạn” là đề cập đến Điều Khoản hay đoạn của Các Điều Khoản Trái Phiếu này, trừ khi văn cảnh đòi hỏi cách diễn giải khác.
- (c) Các tiêu đề của bất kỳ Điều Khoản hay đoạn nào chỉ để tiện cho việc tra cứu và không ảnh hưởng đến việc giải thích nội dung của Điều Khoản hay đoạn đó.
- (d) Nghĩa của các thuật ngữ được định nghĩa tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này được áp dụng cho cả

dạng số ít và số nhiều của thuật ngữ đó. Trừ trường hợp ngữ cảnh cụ thể quy định khác đi, các từ được dùng ở dạng số ít cũng bao gồm ý nghĩa dùng ở dạng số nhiều và ngược lại.

- (e) Trái Phiếu “đang lưu hành” có nghĩa là Trái Phiếu đã được phát hành, được thanh toán đầy đủ nhưng chưa được Tổ Chức Phát Hành mua lại và bị hủy bỏ theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- (f) Trừ khi văn cảnh đòi hỏi cách diễn giải khác, đề cập đến bất kỳ tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng nào sẽ (i) gồm tất cả phụ lục và các văn bản đính kèm khác của tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó, (ii) gồm tất cả tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng được ban hành hoặc được ký kết để thay thế tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó, và (iii) có nghĩa là tài liệu, văn kiện, hoặc hợp đồng, hoặc các văn bản thay thế hoặc văn bản bị thay thế của tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó, được sửa đổi, chỉnh sửa và bổ sung tùy từng thời điểm phù hợp với các điều khoản của tài liệu, văn kiện hoặc hợp đồng đó và có hiệu lực tại thời điểm nhất định.
- (g) Trừ khi văn cảnh đòi hỏi cách diễn giải khác, nếu có bất kỳ văn bản pháp luật nào được đề cập trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này đã bị sửa đổi, bổ sung, gia hạn hiệu lực hoặc thay thế thì dẫn chiếu đến văn bản pháp luật đó trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được hiểu là dẫn chiếu tới văn bản pháp luật đó mà đã được sửa đổi, bổ sung, gia hạn như vậy hoặc văn bản thay thế văn bản pháp luật đó.
- (h) Đề cập đến một chủ thể (kể cả Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Đại Lý) trong Các Điều Khoản Trái Phiếu này là đề cập đến cả chủ thể kế nhiệm, chủ thể nhận chuyển nhượng hoặc chuyển giao quyền và/hoặc nghĩa vụ từ chủ thể đó.
- (i) Dẫn chiếu đến “văn bản quy phạm pháp luật” có nghĩa là dẫn chiếu đến bất kỳ văn bản nào được liệt kê tại các Điều 2, 4, 172.2 và 172.4 của Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 80/2015/QH13 được Quốc Hội Việt Nam thông qua vào ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban Hành Văn Bản Quy Phạm Pháp Luật số 63/2020/QH14 được Quốc Hội Việt Nam thông qua ngày 18/6/2020, và trong trường hợp các Điều trên được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, thì sẽ bao gồm cả bất kỳ văn bản nào mà sau đó được định nghĩa là một văn bản quy phạm pháp luật theo quy định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của các Điều đó.
- (j) Đề cập đến đến “quyết định”, “yêu cầu”, “ý kiến”, “chỉ thị”, “phê duyệt” hay “chấp thuận” của những Người Sở Hữu Trái Phiếu là đề cập đến quyết định, yêu cầu, ý kiến, chỉ thị, phê duyệt hay chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua dưới hình thức quyết định/ng nghị quyết tại một hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc bằng cách Lấy Ý Kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (k) Trừ khi văn cảnh đòi hỏi cách diễn giải khác, việc xác định thời hạn sẽ theo quy định của Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015.

**PHỤ LỤC II**  
**TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC**  
**TỔ CHỨC HỘI NGHỊ VÀ LẤY Ý KIẾN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU**

1. **Triệu Tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu Nếu Trái Phiếu Chưa Được Đăng Ký Với VSD**
  - 1.1 Trình tự triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định từ Mục 1 đến Mục 5 được áp dụng nếu Trái Phiếu chưa được đăng ký với VSD.
  - 1.2 Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây được gọi là “**Hội Nghị**”) sẽ do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu triệu tập trong các trường hợp quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu.
  - 1.3 Khi có nhu cầu triệu tập Hội Nghị, người có thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị (là Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng nhau) sở hữu ít nhất 20% (hai mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu phải gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành yêu cầu bằng văn bản về việc triệu tập Hội Nghị (sau đây được gọi là “**Yêu Cầu Triệu Tập**”). Yêu Cầu Triệu Tập phải (i) được người đưa ra yêu cầu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ, (ii) có thông tin về người yêu cầu triệu tập, và (iii) đính kèm dự thảo chương trình và nội dung chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định.
  - 1.4 Trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải (i) xác định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho mục đích tổ chức Hội Nghị, (ii) gửi thông báo cho Đại Lý và Tổ Chức Phát Hành về Yêu Cầu Triệu Tập và Ngày Đăng Ký Cuối Cùng đó, và (iii) chỉ trong trường hợp một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu triệu tập Hội Nghị, tự mình tiến hành hoặc đề nghị Đại Lý xác nhận thẩm quyền yêu cầu triệu tập Hội Nghị của (các) Người Sở Hữu Trái Phiếu đó phù hợp với quy định của Các Điều Khoản Trái Phiếu.
  - 1.5 Trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Triệu Tập, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với người yêu cầu triệu tập và Tổ Chức Phát Hành để xác định địa điểm, phương thức tổ chức Hội Nghị và thống nhất nội dung và chương trình tổ chức Hội Nghị, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Nếu các bên không thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của người yêu cầu triệu tập.
  - 1.6 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với Đại Lý để bảo đảm Đại Lý sẽ gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc sau Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.
  - 1.7 Sau khi đã có bảo đảm của người yêu cầu triệu tập về việc chi trả chi phí tổ chức Hội Nghị (đảm bảo đó phải đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 2 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày tất cả các công việc sau đã hoàn tất: (i) thống nhất nội dung và chương trình tổ chức Hội Nghị và (ii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu từ Đại Lý, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi thông báo mời tham dự Hội Nghị cho tất cả những người có

quyền tham dự Hội Nghị theo quy định tại Đoạn 3 dưới đây (sau đây được gọi là “**Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị**”). Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có đầy đủ thông tin về địa điểm và thời gian tổ chức Hội Nghị và tóm lược nội dung và chương trình tổ chức Hội Nghị và phải được gửi ít nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc trước ngày dự kiến khai mạc Hội Nghị. Kèm theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị phải có mẫu chi định đại diện hợp pháp dự họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, các tài liệu thảo luận làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

## **2. Chương Trình Và Nội Dung**

- 2.1 Người yêu cầu triệu tập Hội Nghị phải chuẩn bị dự thảo chương trình và nội dung Hội Nghị và gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 2.2 Nếu không phải là người yêu cầu triệu tập, Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu Trái Phiếu chiếm ít nhất 20% (hai mươi phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm triệu tập Hội Nghị hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình tổ chức Hội Nghị. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chậm nhất 3 (ba) Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc Hội Nghị. Kiến nghị phải ghi rõ vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
- 2.3 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải đưa kiến nghị nêu tại Đoạn 2.2 vào chương trình tổ chức Hội Nghị. Tuy nhiên, kiến nghị bổ sung chỉ được đưa vào chương trình và nội dung tổ chức Hội Nghị nếu được Hội Nghị chấp thuận.

## **3. Quyền Tham Dự Hội Nghị**

- 3.1 Phụ thuộc vào Đoạn 3.2 dưới đây, bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có tên trong Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan sẽ có quyền tham dự Hội Nghị được triệu tập theo Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị đó.
- 3.2 Chỉ có Người Sở Hữu Trái Phiếu và đại diện hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Lý, Tổ Chức Phát Hành và các bên khác có liên quan (nếu có) trong các Văn Kiện Trái Phiếu được tham dự và phát biểu tại Hội Nghị. Tuy nhiên, chỉ có Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người đại diện hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu được biểu quyết tại Hội Nghị.

## **4. Thể Thức Tiến Hành Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu**

- 4.1 Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể tự mình hoặc thông qua người đại diện được ủy quyền hợp pháp của mình tham dự Hội Nghị với điều kiện là, nếu tham dự thông qua người đại diện, phải gửi văn bản ủy quyền được công chứng/chứng thực đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ít nhất 3 (ba) Ngày Làm Việc trước ngày tiến hành Hội Nghị.
- 4.2 Đại biểu tham dự Hội Nghị phải xuất trình Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị, văn bản chi định đại diện đã được ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ và giấy tờ cá nhân hợp pháp để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đối chiếu. Đại biểu tham dự Hội Nghị phải ký vào danh sách đại biểu tham dự Hội Nghị theo tên của chính mình (nếu chính là Người Sở Hữu Trái Phiếu) hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu mà mình đại diện.

- 4.3 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ định chủ tọa Hội Nghị và một hoặc một số người làm thư ký Hội Nghị khi bắt đầu Hội Nghị.
- 4.4 Hội Nghị sẽ bầu ban kiểm phiếu không quá 3 (ba) người trong số các đại biểu tham dự Hội Nghị. Chủ tọa và thư ký không được tham gia ban kiểm phiếu.
- 4.5 Chương trình và nội dung tổ chức Hội Nghị phải được Hội Nghị thông qua trước khi Hội Nghị bắt đầu thảo luận. Hội Nghị thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu phiếu biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu phiếu biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc Hội Nghị. Với mỗi Trái Phiếu sở hữu, Người Sở Hữu Trái Phiếu có một phiếu biểu quyết.
- 4.6 Nếu Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc đại diện hợp pháp dự họp đến sau khi Hội Nghị đã khai mạc thì có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.
- 4.7 Số lượng đại biểu cần thiết để tiến hành Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định cụ thể tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

## 5. Biên Bản Hội Nghị

- 5.1 Diễn biến và nội dung Hội Nghị phải được ghi vào biên bản, lập bằng tiếng Việt, có thể cả bằng tiếng nước ngoài và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - (a) Thông tin về Tổ Chức Phát Hành (tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh);
  - (b) Thông tin về Trái Phiếu;
  - (c) Thời gian và địa điểm tổ chức Hội Nghị;
  - (d) Chương trình và nội dung Hội Nghị;
  - (e) Chủ tọa và thư ký;
  - (f) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Hội Nghị về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
  - (g) Số Người Sở Hữu Trái Phiếu và tổng số phiếu biểu quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị, phụ lục danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị với số Trái Phiếu và số phiếu biểu quyết tương ứng;
  - (h) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, không tán thành; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị; và
  - (i) Các quyết định đã được thông qua tại Hội Nghị.
- 5.2 Biên bản Hội Nghị phải làm xong và thông qua trước khi bế mạc Hội Nghị và phải được ký bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhân danh tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị.

- 5.3 Nghị quyết/quyết định được thông qua tại Hội Nghị sẽ được ký bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- 6. Tổ Chức Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản Nếu Trái Phiếu Chưa Được Đăng Ký Với VSD**
- 6.1 Việc lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tiến hành trong các trường hợp quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.
- 6.2 Khi có nhu cầu lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, người có yêu cầu lấy ý kiến phải gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành yêu cầu bằng văn bản về việc lấy ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (sau đây được gọi là “**Yêu Cầu Lấy Ý Kiến**”). Yêu Cầu Lấy Ý Kiến phải (i) được người đưa ra yêu cầu ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ, (ii) có ngày dự kiến lấy ý kiến và thông tin về người yêu cầu lấy ý kiến và (iii) đính kèm dự thảo phiếu lấy ý kiến (theo mẫu do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu cung cấp).
- 6.3 Trong vòng 1 (một) Ngày Làm Việc sau ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải (i) xác định Ngày Đăng Ký Cuối Cùng cho mục đích lấy ý kiến bằng văn bản, (ii) tự mình tiến hành hoặc gửi thông báo cho Đại Lý về Yêu Cầu Lấy Ý Kiến và Ngày Đăng Ký Cuối Cùng đó, và (iii) chỉ trong trường hợp một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu yêu cầu lấy ý kiến bằng văn bản, tự mình tiến hành hoặc đề nghị Đại Lý xác nhận thẩm quyền yêu cầu lấy ý kiến bằng văn bản của (các) Người Sở Hữu Trái Phiếu đó phù hợp với quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu.
- 6.4 Trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Yêu Cầu Lấy Ý Kiến, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải làm việc với người yêu cầu lấy ý kiến để thống nhất nội dung phiếu lấy ý kiến và dự thảo nghị quyết/quyết định. Nếu các bên không thống nhất được các vấn đề nêu trên thì sẽ thực hiện theo quyết định (tài liệu) của người yêu cầu lấy ý kiến.
- 6.5 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm chủ động làm việc với Đại Lý để bảo đảm Đại Lý sẽ gửi cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu trong vòng 3 (ba) Ngày Làm Việc sau Ngày Đăng Ký Cuối Cùng có liên quan.
- 6.6 Sau khi đã có bảo đảm của người yêu cầu lấy ý kiến về việc chi trả chi phí tổ chức lấy ý kiến (bảo đảm đó phải đáp ứng được yêu cầu của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu), trong vòng 2 (hai) Ngày Làm Việc kể từ ngày tất cả các công việc sau đã hoàn tất: (i) thống nhất nội dung phiếu lấy ý kiến và dự thảo nghị quyết/quyết định và (ii) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã nhận được danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải gửi thông báo lấy ý kiến cho tất cả những người có quyền nhận thông báo theo quy định tại Mục 6.7 dưới đây (sau đây được gọi là “**Thông Báo Lấy Ý Kiến**”). Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có thông tin về thời điểm cuối cùng nhận ý kiến và phải được gửi ít nhất 15 (mười lăm) Ngày Làm Việc trước thời điểm đó hoặc một thời hạn khác ngắn hơn được nêu tại thông báo đó theo toàn quyền quyết định của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu. Kèm theo Thông Báo Lấy Ý Kiến phải có phiếu lấy ý kiến và dự thảo quyết định/ng nghị quyết. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền gia hạn thời gian lấy ý kiến trong trường hợp đã đến thời điểm cuối cùng nhận ý kiến mà chưa đủ phiếu lấy ý kiến cần thiết để thông qua một, một số hoặc toàn bộ nội dung xin ý

kiến nhưng trong mọi trường hợp thời gian gia hạn lấy ý kiến không được vượt quá 45 (bốn mươi lăm) Ngày Làm Việc kể từ thời điểm cuối cùng nhận ý kiến và phải thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc gia hạn này.

- 6.7 Bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào có tên trên Sổ Đăng Ký tại Thời Điểm Khóa Sổ có liên quan cũng sẽ có quyền được lấy ý kiến theo Thông Báo Lấy Ý Kiến đó. Chỉ có Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu mới được nhận Thông Báo Lấy Ý Kiến. Tuy nhiên, chỉ có Người Sở Hữu Trái Phiếu mới được đưa ra ý kiến.
- 6.8 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu có liên quan ký và đóng dấu (nếu có) hợp lệ.
- 6.9 Phiếu lấy ý kiến gửi về Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải được đựng trong phong bì dán kín. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sau thời hạn đã xác định tại Thông Báo Lấy Ý Kiến đều không hợp lệ (trừ trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gia hạn thời gian lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu quy định tại Mục 6.6 trên đây).
- 6.10 Tại mỗi thời điểm kiểm phiếu tại Mục 6.11, Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải cùng nhau kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - (a) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - (b) Số Người Sở Hữu Trái Phiếu với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham gia biểu quyết tính đến thời điểm lập biên bản kiểm phiếu;
  - (c) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành đối với từng vấn đề; và
  - (d) Các quyết định đã được thông qua.
- 6.11 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tiến hành kiểm phiếu tại các thời điểm như sau, tùy từng trường hợp áp dụng:
  - (a)
    - (i) Khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được số lượng phiếu lấy ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ số lượng Trái Phiếu chiếm tỷ lệ cần thiết để thông qua quyết định theo Các Điều Kiện Trái Phiếu (để làm rõ, trong trường hợp có nhiều nội dung lấy ý kiến thì số lượng phiếu lấy ý kiến cần thiết là số lượng phiếu lấy ý kiến của những Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ số lượng Trái Phiếu chiếm tỷ lệ cần thiết đối với vấn đề cần tỷ lệ thông qua cao nhất) hoặc
    - (ii) khi hết thời hạn lấy ý kiến mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đồng ý gia hạn thời gian lấy ý kiến theo quy định tại Mục 6.6 thì:
      - (A) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu theo quy định tại Mục 6.10.
      - (B) Trong trường hợp một, một số hoặc toàn bộ các nội dung xin ý kiến đã được thông qua bởi những Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ số lượng Trái Phiếu

cần thiết theo Các Điều Kiện Trái Phiếu, căn cứ vào biên bản kiểm phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ ký và ban hành Nghị quyết đối với một, một số hoặc toàn bộ các nội dung xin ý kiến đã được chấp thuận (nếu có).

- (b) (i) Đến thời điểm cuối cùng nhận ý kiến mà Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu không gia hạn thời gian lấy ý kiến theo quy định tại Mục 6.6 hoặc (ii) khi kết thúc thời gian gia hạn thời gian lấy ý kiến theo quy định tại Mục 6.6 hoặc (iii) khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đã nhận đủ phiếu lấy ý kiến của toàn bộ Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu tiến hành kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, ký và ban hành Nghị quyết đối với các nội dung lấy ý kiến trên cơ sở biên bản kiểm phiếu đã lập, trừ nội dung đã được chấp thuận tại Mục 6.11(a)(ii)(B) (nếu có).

6.12 Tỷ lệ cần thiết để thông qua một quyết định/nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được quy định cụ thể tại Các Điều Kiện Trái Phiếu. Tất cả các Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

## **7. Triệu Tập Hội Nghị/Lấy Ý Kiến Bằng Văn Bản Nếu Trái Phiếu Đã Đăng Ký Với VSD**

7.1 Nếu Trái Phiếu đã được đăng ký với VSD thì Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có trách nhiệm tổ chức Hội Nghị hoặc tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo các quy định từ Mục 1 đến Mục 6 Phụ Lục này với những thay đổi cho phù hợp tương ứng. Tuy nhiên các vấn đề về (i) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tham dự Hội Nghị hay nhận Thông Báo Lấy Ý Kiến (tùy trường hợp áp dụng), hay (ii) trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành trong việc thông báo cho VSD về việc tổ chức Hội Nghị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, kể cả về ngày chốt danh sách/sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) và các vấn đề khác (nếu có), sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy chế của VSD.

7.2 Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm thực hiện các thủ tục cần thiết để có được danh sách/sổ đăng ký Người Sở Hữu Trái Phiếu (hoặc tài liệu tương tự) do VSD lập cho mục đích tổ chức Hội Nghị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu (tùy trường hợp áp dụng) và cung cấp cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và hỗ trợ Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu trong việc tổ chức Hội Nghị hoặc lấy ý kiến bằng văn bản như vậy.

## **8. Các Quy Định Chung**

8.1 Thời điểm xác định số đại biểu tham dự cần thiết để tiến hành Hội Nghị là lúc kết thúc 45 (bốn mươi lăm) phút tính từ thời điểm ấn định khai mạc Hội Nghị.

8.2 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phải triệu tập Hội Nghị lần thứ hai (do lần triệu tập thứ nhất không đủ điều kiện số đại biểu tham dự) trong thời hạn 20 (hai mươi) Ngày Làm Việc kể từ ngày tổ chức Hội Nghị lần thứ nhất bằng một thông báo tương tự Thông Báo Tổ Chức Hội Nghị (mà không cần phải nhận được một Yêu Cầu Triệu Tập). Nếu không tổ chức được Hội Nghị trong lần triệu tập thứ hai cũng do thiếu đại biểu dự họp thì quy trình triệu tập Hội Nghị phải được lập lại từ đầu.



- 8.3 Khi Hội Nghị quyết định bất kỳ vấn đề nào thuần túy liên quan đến thể thức, thủ tục hay chương trình tổ chức Hội Nghị mà không phải là vấn đề cần được biểu quyết được đề cập trong dự thảo nghị quyết (hay trong kiến nghị bổ sung chương trình) (kể cả bầu ban kiểm phiếu và ấn định chương trình và nội dung Hội Nghị), vấn đề đó được xem là được quyết định hoặc chấp thuận bởi Hội Nghị nếu được tán thành bởi một hoặc một số Người Sở Hữu Trái Phiếu sở hữu số Trái Phiếu chiếm trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng mệnh giá số Trái Phiếu đang lưu hành của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự Hội Nghị.
- 8.4 Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thông báo nội dung quyết định/nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu cho tất cả những Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý và các bên khác có liên quan (nếu có) trong các Văn Kiện Trái Phiếu trong thời hạn 5 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày được ban hành. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ lưu giữ tại địa chỉ đăng ký của mình bản gốc mọi biên bản Hội Nghị, biên bản kiểm phiếu và toàn văn nghị quyết/quyết định của những Người Sở Hữu Trái Phiếu cùng các tài liệu liên quan đến việc tổ chức Hội Nghị và lấy ý kiến bằng văn bản của những Người Sở Hữu Trái Phiếu và có thể cung cấp bản sao (có xác nhận sao y bản chính của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu) cho Người Sở Hữu Trái Phiếu theo yêu cầu trên cơ sở có thu phí.
- 8.5 Mọi chi phí, phí tổn thực tế (nếu người yêu cầu tổ chức Hội Nghị hay lấy ý kiến là Tổ Chức Phát Hành) hoặc mọi chi phí, phí tổn hợp lý (nếu người yêu cầu tổ chức Hội Nghị hay lấy ý kiến không phải là Tổ Chức Phát Hành) liên quan đến việc triệu tập và tổ chức Hội Nghị hay lấy ý kiến bằng văn bản sẽ do Tổ Chức Phát Hành gánh chịu.

Y  
TU  
THU  
HỘ  
NH  
CH

**PHỤ LỤC III**  
**MẪU THỎA THUẬN THAM GIA**

THỎA THUẬN THAM GIA này (sau đây gọi là *Thỏa Thuận Tham Gia*) được lập vào ngày [điền ngày dương lịch] tháng [điền tháng dương lịch] năm [điền năm dương lịch] giữa:

(1) [Điền tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia] (sau đây được gọi là “*Tổ Chức Phát Hành*”)

Mã số doanh nghiệp : [Điền mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Tổ Chức Phát Hành xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]  
(hoặc tương đương)

Địa chỉ đăng ký : [Điền địa chỉ đăng ký chính thức của Tổ Chức Phát Hành xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]

Người đại diện : [●]

Chức vụ : [●]

(2) [Điền tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia] (sau đây được gọi là “*Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế*”)

Mã số doanh nghiệp : [Điền mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]  
(hoặc tương đương)

Địa chỉ đăng ký : [Điền địa chỉ đăng ký chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]

Người đại diện : [●]

Chức vụ : [●]

và

(3) [Điền tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia] (sau đây được gọi là “*Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm*”)\* (\*)

Mã số doanh nghiệp : [Điền mã số doanh nghiệp hoặc tương đương của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]  
(hoặc tương đương)

Địa chỉ đăng ký : [Điền địa chỉ đăng ký chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm xác định tại thời điểm ký Thỏa Thuận Tham Gia]

Người đại diện : [●]

Chức vụ : [●]

(\*) Không áp dụng trong trường hợp thay thế Đại Diện Người Sở Hữu do Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm chấm dứt hoạt động

## CƠ SỞ KÝ KẾT:

- (A) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế đã nghiên cứu Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu ngày [●] tháng [●] năm [●] được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh (sau đây được gọi là “**Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**”) liên quan đến các trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành phát hành trên cơ sở bản cáo bạch chào bán ra công chúng do Tổ Chức Phát Hành ban hành ngày [●] tháng [●] năm [●] và đồng ý thay thế Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm để thực hiện các công việc, nhiệm vụ và hưởng các quyền, quyền hạn và lợi ích của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu; và
- (B) Theo quy định tại Điều 9.1(c) của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (nếu áp dụng) phải ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này với Tổ Chức Phát Hành.

Trừ khi được định nghĩa khác trong Thỏa Thuận Tham Gia này, các từ ngữ viết hoa được sử dụng trong Thỏa Thuận Tham Gia này sẽ có nghĩa như được định nghĩa trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## CÁC BÊN THỎA THUẬN NHƯ SAU:

### 1. Công Nhận Quyền Và Nghĩa Vụ

- 1.1 Bằng Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế công nhận và đồng ý với Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu rằng kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế (i) sẽ trở thành Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thay cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm (xác định tại thời điểm ngay trước ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này), và (ii) do vậy, sẽ có mọi nhiệm vụ, công việc và được hưởng mọi quyền, quyền hạn và lợi ích của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và các Văn Kiện Trái Phiếu khác.
- 1.2 Kể từ ngày ký Thỏa Thuận Tham Gia này, bất kỳ dẫn chiếu nào đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được hiểu là dẫn chiếu đến Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế.

### 2. Thông Báo

Vì mục đích nêu tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Điều 11.4 của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, địa chỉ và số fax của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế như sau:

[●]

Địa chỉ: [●]

Người nhận: [●]

Fax: [●]

Website: [●]

### 3. Các Quy Định Khác

- 3.1 Thỏa Thuận Tham Gia này là một Văn Kiện Trái Phiếu.
- 3.2 Các quy định tại các Điều 11.4, 11.5, 11.6 và 11.7 của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được áp dụng *với những sửa đổi cần thiết cho phù hợp với ngữ cảnh* cho Thỏa Thuận Tham Gia này như thể được quy định rõ ràng trong Thỏa Thuận Tham Gia này.
- 3.3 Thỏa Thuận Tham Gia này được ký thành 2 (hai) bản gốc, có giá trị pháp lý như nhau. Tổ Chức Phát Hành giữ 1 (một) bản gốc, và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế giữ 1 (một) bản gốc.

**ĐỀ GHI NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN**, các bên (thông qua người đại diện được ủy quyền hợp lệ của mình) đã ký kết Thỏa Thuận Tham Gia này vào ngày được nêu ở trang đầu tiên của Thỏa Thuận Tham Gia này.

[Tên chính thức của Tổ Chức Phát Hành]

[Tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Thay Thế]

Chữ ký: \_\_\_\_\_

Chữ ký: \_\_\_\_\_

Họ tên: [●]

Họ tên: [●]

Chức vụ: [●]

Chức vụ: [●]

[Tên chính thức của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu Đương Nhiệm]

Chữ ký: \_\_\_\_\_

Họ tên: [●]

Chức vụ: [●]